BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP
MĨ THUẬT 10

SÁCH GIÁO VIÊN



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HOÀNG MINH PHÚC (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ MAY – ĐINH Ý NHI

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP MĨ THUẬT 10

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

PHẦN MỘT. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái quát về chương trình môn Mĩ thuật 3

2. Giới thiệu sách giáo khoa *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* 4

3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học 10

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập 14

5. Tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục 16

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Chuyên đề 1: Thực hành vẽ hình hoạ 1 20

Chuyên đề 2: Thực hành vẽ trang trí 1 37

Chuyên đề 3: Thực hành vẽ tranh bố cục 1 53

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Khái quát về chương trình môn Mĩ thuật

Sách giáo khoa (SGK) *Mĩ thuật 10* nằm trong bộ SGK Mĩ thuật, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam.

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng học sinh (HS) khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, việc hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách của và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* nằm trong bộ SGK Mĩ thuật cấp trung học phổ thông (THPT) được biên soạn theo định hướng nghề nghiệp, trong đó, xác định thời điểm và mức độ phân hoá, hướng nghiệp, bảo đảm HS tiếp cận nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nguyện vọng và chủ động chuẩn bị tốt cho giai đoạn giáo dục sau phổ thông. SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* được biên soạn thực hiện theo đúng mục tiêu phát triển năng lực mĩ thuật đã được hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản và các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua nhiều hình thức hoạt động; phát triển

tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng thực hành, giao tiếp và hợp tác; ý thức tôn trọng và phát huy văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị nghệ thuật và thành tựu khoa học, công nghệ của thời đại, phát triển năng lực tự chủ và tự học; tăng cường hiểu biết về kiến thức mĩ thuật trong các lĩnh vực ngành nghề có liên quan, bồi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, có định hướng nghề nghiệp phù hợp với bản thân và nhu cầu xã hội. Theo đó, những điểm mới của SGK môn Mĩ thuật lớp 10 là:

1) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* lần đầu tiên được biên soạn và thực hiện dạy – học ở cấp THPT nhằm phát triển năng lực thẩm mĩ, cụ thể ở các năng lực thành phần đặc thù của môn học như: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.

2) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* được biên soạn trên kiến thức cốt lõi của nghệ thuật thị giác, đảm bảo dạy học phân hoá cho từng đối tượng HS trên cơ sở định hướng nghề nghiệp.

3) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* được thiết kế đáp ứng phù hợp với môn học tự chọn, theo hướng mở, tạo điều kiện để giáo viên (GV) và HS có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo và tránh quá tải.

4) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* xây dựng các dạng thực hành vận dụng đa dạng hình thức, không gian học tập, các chất liệu, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng trong thực hành, sáng tạo không chỉ giúp người học thực hành theo năng lực mà còn góp phần nâng cao thị hiếu thẩm mĩ với đối tượng ở mỗi nội dung học tập.

5) SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* hướng đến đánh giá HS phù hợp với đối tượng của từng nội dung giáo dục, trên cơ sở đánh giá năng lực thẩm mĩ theo những mức độ biết – hiểu – vận dụng; tạo cơ hội để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong thảo luận nghệ thuật và thực hành nghệ thuật.

2. Giới thiệu sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10

2.1. Mạch nội dung sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10

Chuyên đề học tập Mĩ thuật ở cấp THPT là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những HS yêu thích và có thiên hướng mĩ thuật. Mỗi năm học, HS được lựa chọn 3 chuyên đề với tổng thời lượng 35 tiết. Nội dung *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* gồm 35 tiết, được phân bố như sau:

TT	Nội dung	Số tiết
Chuyên đề 1	Thực hành vẽ hình hoạ 1	15
Chuyên đề 2	Thực hành vẽ trang trí 1	10
Chuyên đề 3	Thực hành vẽ tranh bố cục 1	10
	Tổng cộng	**35 tiết**

2.2 Cấu trúc sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10

Bộ sách SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* gồm:

+ Bìa
+ Hướng dẫn sử dụng sách
+ Mục lục
+ Các bài học
+ Bảng giải thích thuật ngữ



Hướng dẫn sử dụng sách

Mỗi bài học trong sách giáo khoa có các nội dung:

Quan sát và nhận thức: là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ cho học sinh.

Luyện tập và sáng tạo: phát triển kiến thức, hình thành kĩ năng đã học thông qua các bài học mĩ thuật trong chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề, bài học.

Phân tích và đánh giá: tổ chức trưng bày sản phẩm là các bài học của học sinh nhằm hình thành các kĩ năng phân tích, đánh giá và bồi dưỡng kiến thức thẩm mĩ.

Vận dụng: sử dụng các sản phẩm mĩ thuật là các bài học để kết nối với cuộc sống thực tiễn.

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau.

Lời nói đầu

Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* là nội dung giáo dục lựa chọn, dành cho những học sinh yêu thích và có thiên hướng mĩ thuật. Chuyên đề cung cấp những kiến thức, kĩ năng nền tảng để học tốt hơn các nội dung khác trong môn Mĩ thuật lớp 10, cũng như định hướng nghề nghiệp và hướng nghiệp, phù hợp với năng lực mĩ thuật theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật cấp Trung học phổ thông.

Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 gồm ba nội dung: Hình hoạ, Trang trí, Bố cục. Mỗi nội dung có hai bài học và một hoạt động Trưng bày và đánh giá, được biên soạn trên kiến thức nền tảng của nghệ thuật thị giác; chú trọng phát triển các kĩ năng: Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng. Nội dung biên soạn giúp học sinh hình thành những kĩ năng cơ bản trong thực hành sáng tạo sản phẩm mĩ thuật như:

– Hiểu và thể hiện được bố cục, cấu trúc, đậm – nhạt của khối cơ bản trong hình hoạ;

– Hiểu được các nguyên tắc trong trang trí, biết cách điệu và sắp xếp hoạ tiết, tạo được hoà sắc trong trang trí hình vuông;

– Biết xây dựng và thể hiện được bố cục tranh phong cảnh.

Với sự đổi mới về nội dung và hình thức trong biên soạn, hi vọng cuốn sách sẽ trang bị cho học sinh những kiến thức nền tảng và trải nghiệm thú vị.

Chúc các em học tập hiệu quả và đạt được nhiều kết quả tốt!

Nhóm tác giả

Mục lục

	Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời nói đầu	3
Chuyên đề 1: THỰC HÀNH VẼ HÌNH HOẠ 1	5
Bài 1: Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản	5
Bài 2: Thực hành vẽ khối cơ bản	17
Trưng bày và đánh giá	26
Chuyên đề 2: THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 1	27
Bài 1: Trang trí và nguyên tắc tạo hình trong trang trí	27
Bài 2: Thực hành trang trí hình vuông	38
Trưng bày và đánh giá	45
Chuyên đề 3: THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 1	46
Bài 1: Tranh phong cảnh	46
Bài 2: Thực hành vẽ tranh phong cảnh	57
Trưng bày và đánh giá	64
Giải thích thuật ngữ	65

Các bài trong sách được biên soạn đáp ứng nội dung, yêu cầu cần đạt theo định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật. Qua đó, HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống, kết nối mĩ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; làm tiền đề cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, cũng như chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

– Hướng dẫn sử dụng sách: Phần này giúp GV, HS nhận biết các kí hiệu thể hiện cấu trúc của mỗi bài, cũng như các hoạt động đặc trưng phù hợp với khả năng lĩnh hội của HS.

– Lời nói đầu: Phần này khái lược nội dung và mục tiêu cuốn sách, giúp GV và HS có định hướng ban đầu trước khi tiếp cận và sử dụng sách.

– Mục lục: Phần này thể hiện tên các bài học, giúp GV và HS hệ thống được toàn bộ nội dung được biên soạn trong sách.

– Nội dung chính: Sách được biên soạn gồm các bài học, trong đó:

+ Cung cấp, chỉ dẫn cho HS những kiến thức, kĩ năng liên quan đến từng nội dung/ lĩnh vực của môn học thông qua phần chữ và hình.

+ Đưa ra những bước gợi ý thực hiện sản phẩm mĩ thuật thông qua hình ảnh trực quan, thuận tiện cho GV, HS phân tích để qua đó hình thành những kĩ năng liên quan đến nội dung bài học.

+ Định hướng việc phân tích tác phẩm, thông tin tìm hiểu về tác giả thông qua một số nội dung chú thích cho từng mục hình có liên quan.

+ Cung cấp thêm thông tin có tính mở rộng, giúp cho HS yêu thích, quan tâm đến môn học, có khả năng hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu.

+ Hệ thống các câu hỏi nhằm kích thích sự tìm tòi, thúc đẩy khả năng sáng tạo và củng cố kiến thức trong từng bài học. Một số câu hỏi khác có tính vận dụng kiến thức đã học vào thường thức mĩ thuật hoặc sáng tạo, xử lí các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học.

– Bảng giải thích thuật ngữ: thống nhất nội hàm, định nghĩa các khái niệm sử dụng trong sách, phù hợp với đối tượng sử dụng sách là HS lớp 10.



GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải thích	Trang
Bố cục	Là sự sắp xếp các yếu tố tạo hình theo một ý đồ nhằm thể hiện một nội dung cụ thể.	3
Cách điệu	Là sự chắt lọc từ đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một đối tượng có thật, được chỉnh sửa, thêm bớt chi tiết, màu sắc và cường điệu hoá để đạt đến mức tượng trưng.	3
Đậm – nhạt	Là độ sáng – tối trong tranh, dùng để gợi được sự nổi khối và chiều sâu của không gian trong tranh.	3
Hình họa	Là môn học dùng hình vẽ để mô tả đối tượng khách quan có thực mà mắt ta quan sát được, bằng đường nét, hình mảng, khối, sáng – tối, đậm – nhạt để tạo ra không gian ảo ba chiều trên mặt phẳng hai chiều.	3
Hoà sắc	Là sự sắp xếp tương quan giữa các màu trong một không gian nhất định nhằm đạt được quan hệ hài hoà về màu sắc.	3
Họa tiết trang trí	Là hình vẽ đã được cách điệu từ hoa, lá, người, động vật, hình thể,... có đường nét cụ thể, dứt khoát và được sáng tạo theo lối vẽ đặc trưng, đơn giản hoá.	34
Khối	Là biểu hiện thể tích trên mặt phẳng, trong không gian thực, được tạo bởi các diện mảng của vật thể chiếm một vị trí nhất định.	3
Không gian trong tranh	Là khoảng cách giữa các hình thể trong tranh theo chiều ngang, chiều dọc và chiều sâu. Để thể hiện chiều sâu trong tranh, người vẽ có thể vận dụng nguyên tắc thấu thị, ước lệ,... và diễn tả bằng sắc độ đậm – nhạt (gần rõ – xa mờ).	55

65

Màu cơ bản	Là màu gốc, từ đó có thể pha ra các màu khác.	30
Màu tương phản	Là những mảng màu có tính chất khác biệt, đặt cạnh nhau làm nổi bật nhau, tạo nên hiệu ứng về ánh sáng và độ tươi tối.	30
Màu nóng	Là các màu có sắc đỏ, vàng, da cam.	30
Màu lạnh	Là các màu có sắc xanh cây, xanh tím.	30
Nhắc lại	Là sự nhắc đi nhắc lại các họa tiết trong một hình (hoặc nhóm hình) trang trí cùng chiều hoặc ngược chiều.	32
Sắc độ	Là độ đậm – nhạt của màu sắc từ đậm nhất đến nhạt nhất.	19
Tự do	Là những đường nét, hình mảng, đậm – nhạt, họa tiết không tuân theo các nguyên tắc đối xứng, nhắc lại, xen kẽ nhưng vẫn tạo được cảm giác hài hoà và mềm mại.	33
Tranh phong cảnh	Là một trong những thể loại của hội họa, trong đó vẽ cảnh thiên nhiên là chính với có điểm thêm người, vật,... theo ý đồ riêng của họa sĩ.	3
Xen kẽ	Là một họa tiết xếp xen kẽ với một hoặc một nhóm họa tiết khác để bố cục thêm phong phú và sinh động.	33

66

2.3. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10

Cấu trúc mỗi bài học được xây dựng theo khoản 2, điều 7 của Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT, gồm 4 hoạt động (mục) chính: Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng. Logic khoa học của 4 mục này được diễn giải như sau:

Cấu trúc bài học	Cấu trúc bài học sách giáo khoa
Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật (SPMT) hay các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thẩm mĩ của HS.
Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động phát triển kiến thức, hình thành kĩ năng đã học thông qua các bài học mĩ thuật trong chương trình, giúp HS sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề, bài học.
Phân tích và đánh giá	Là hoạt động tổ chức trưng bày sản phẩm (các bài học của HS) nhằm hình thành các kĩ năng phân tích, đánh giá và bồi dưỡng kiến thức thẩm mĩ.
Vận dụng	Là hoạt động sử dụng các SPMT (các bài học của HS) để kết nối với cuộc sống thực tiễn.

2.4. Khung kế hoạch dạy học

Mỗi chuyên đề trong SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* được biên soạn đáp ứng tính mở trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật. Việc phân phối tiết trong mỗi bài dựa trên cơ sở:

+ Cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Khả năng lĩnh hội của HS.

+ Khả năng triển khai nội dung của GV.

Căn cứ vào thực tiễn, GV xây dựng khung kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của địa phương.

Chuyên đề	Tên bài	Số tiết	Nội dung
Thực hành vẽ hình hoạ 1	Bài 1: Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản	6	– Tìm hiểu về hình, khối cơ bản, đặc điểm, tính chất của khối cơ bản trong không gian. – Hiểu được yếu tố tạo hình, mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong không gian nghiên cứu khối cơ bản. – Tìm hiểu về tư thế vẽ và cách cầm bút.

	Bài 2: Thực hành vẽ khối cơ bản	8	– Các bước thực hiện một bài vẽ nghiên cứu khối cơ bản. – Lựa chọn, sắp xếp khối cơ bản trên giấy và thực hành. – Sử dụng chất liệu chì đen hoặc chất liệu tương đương trong thực hành vẽ khối cơ bản.
	Trưng bày và đánh giá	1	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.
Thực hành vẽ trang trí 1	Bài 1: Trang trí và nguyên tắc tạo hình trong trang trí	3	– Khái niệm trang trí, vai trò của nghệ thuật trang trí trong đời sống. – Nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết, màu sắc và hoà sắc trong trang trí. – Đặc điểm trang trí hình vuông.
	Bài 2: Thực hành trang trí hình vuông	6	– Các bước thực hành trang trí hình vuông. – Lựa chọn hoạ tiết, chất liệu và sắp xếp hoạ tiết trong thực hành trang trí hình vuông. – Sử dụng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành.
	Trưng bày và đánh giá	1	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.
Thực hành vẽ tranh bố cục 1	Bài 1: Tranh phong cảnh	3	– Tìm hiểu về tranh phong cảnh và bố cục trong tranh phong cảnh. – Cách xây dựng bố cục tranh phong cảnh.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

	Bài 2: Thực hành vẽ tranh phong cảnh	6	– Tìm hiểu về dụng cụ, chất liệu vẽ tranh phong cảnh. – Các bước thực hành bài vẽ tranh phong cảnh.
	Trưng bày và đánh giá	1	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.

3. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

3.1. Định hướng, những yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 10 đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực

– Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới. Mục đích của giáo dục chính là phát huy năng lực của HS, thông qua từng môn học. Giáo dục môn Mĩ thuật là phát huy năng lực mĩ thuật, một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ. Phương pháp dạy học mĩ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau:

+ Một là, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT.

+ Hai là, HS chủ động tạo ra những SPMT cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm.

+ Ba là, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước một SPMT, một tác phẩm mĩ thuật.

+ Bốn là, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mĩ thuật theo các mức độ khác nhau.

– Chính những kĩ năng này là điều kiện cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS. Các kĩ năng được thể hiện ở các phương diện sau:

+ Một là, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được cái đẹp/ cái xấu trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh.

+ Hai là, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản.

+ Ba là, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp, ở mức độ đơn giản; có ý

tưởng sử dụng kết quả học tập/ sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân.

– Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép hoạt động thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

+ Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật, chú trọng tổ chức, định hướng các hoạt động học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức hoạt động học tập.

+ Kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn học với kiến thức, kĩ năng của các môn học/ hoạt động giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

+ Phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mĩ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục.

– Dạy học mĩ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện để từ đó các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi:

+ Sáng tạo mĩ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...

+ Hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá.

+ Giao tiếp/ trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/ tác phẩm mĩ thuật.

3.2. Hướng dẫn, gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mĩ thuật lớp 10

3.2.1. Phương pháp dạy học

– Phương pháp dạy học (PPDH) môn Mĩ thuật theo chương trình mới chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực:

+ Kết hợp một cách hợp lí những PPDH truyền thống như PPDH trực quan, quan sát, vấn đáp, gợi mở, luyện tập, thực hành nhóm,... với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại theo tình huống dạy học cụ thể.

+ Thực hiện dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tình huống.
+ Dạy học liên môn/ tích hợp thông qua những chủ đề, tình huống kết hợp nội dung của các môn học khác nhau, tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn.
+ Dạy học có sự hỗ trợ và đổi mới thông qua các phương tiện công nghệ thông tin và các thiết bị di động trong khai thác tư liệu, nội dung. Các kĩ thuật dạy học hiện đại như sơ đồ tư duy, công đoạn, phòng tranh,... được áp dụng trong dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo.
+ Các hình thức tổ chức dạy học như học cá nhân, học theo nhóm, học chung cả lớp,... được phối hợp nhuần nhuyễn và hợp lí trong quá trình dạy học.
+ Dạy học được thực hiện kết hợp giữa môi trường trong và ngoài lớp học, tạo cơ hội tổ chức hoạt động giáo dục ngoại khoá và bổ trợ (câu lạc bộ nghệ thuật, tham quan, dã ngoại,...).

– Trong quá trình sử dụng PPDH và tổ chức dạy học, cần lưu ý:
+ Sự khác nhau ở các trình độ, khả năng, hứng thú, sở trường, năng khiếu, hoàn cảnh,... của mỗi HS để lựa chọn PPDH và hình thức dạy học cho phù hợp.
+ Dự đoán/ tìm hiểu trước những hiểu biết về học tập của HS trước, trong và sau bài học để xác định nội dung dạy học cần được phát triển cho phù hợp hoàn cảnh cụ thể lớp học, từ đó chuẩn bị kế hoạch bài học đáp ứng mục tiêu học tập cho tất cả HS.
+ Thực hiện tổ chức việc học đến từng HS.
+ Kết quả mà HS đạt được (yêu cầu cần đạt/ sự tiến bộ phù hợp), cảm xúc, nhu cầu học tập cá nhân.
+ Trong mỗi phương pháp, cần đề cao vai trò của người học, nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng của HS, tạo cơ hội cho HS hình thành kiến thức, rèn kĩ năng cũng như vận dụng sáng tạo những hiểu biết về mĩ thuật vào thực tế, làm đẹp cuộc sống.
+ Khi lựa chọn phương pháp dạy học, cần chú ý đến đích của năng lực để có lựa chọn phù hợp.

3.2.2. Một số phương pháp dạy học

Trong dạy học mĩ thuật, GV cần sử dụng các PPDH một cách đa dạng, linh hoạt, sát với thực tế nhà trường, địa phương và đối tượng HS để thực hiện được mục tiêu, nội dung của chương trình. Những phương pháp/ kĩ thuật dạy học mang tính đặc thù bộ môn được chú trọng và tăng cường áp dụng trong quá trình dạy học. Ví dụ: phương pháp quan sát (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh hoạ, mẫu), phương pháp luyện tập thực hành (thực hiện thao tác thực hành vẽ/ sáng tạo sản phẩm 3D), phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...), phương pháp hợp tác nhóm,... Việc vận dụng các PPDH trong quá trình dạy

học phụ thuộc vào nội dung bài học và đồ dùng dạy học (ĐDDH). Mỗi nội dung đều có cách vận dụng PPDH khác nhau. PPDH được sử dụng trong dạy học môn Mĩ thuật theo định hướng mới gồm:

– Nhóm PPDH truyền thống: phương pháp quan sát; phương pháp trực quan; phương pháp vấn đáp/ gợi mở; phương pháp luyện tập thực hành; PPDH theo nhóm.

– Nhóm PPDH hiện đại: dạy học tương tác; dạy học dự án (dự án học tập); dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

Những PPDH và kĩ thuật dạy học trên đang được sử dụng rộng rãi và cần kết hợp một cách hợp lí tuỳ theo tình huống dạy học cụ thể để phát triển năng lực thông qua những hoạt động học tập mang tính đặc thù môn học, khuyến khích tính tích cực, tinh thần hợp tác của HS dựa trên mục tiêu cuối cùng là HS tạo ra được những sản phẩm tạo hình đa dạng, sáng tạo.

3.2.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các hoạt động của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK.

– Tổ chức hoạt động Quan sát và nhận thức: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề. HS được chia sẻ hiểu biết cá nhân, học kiến thức mới dựa trên kiến thức đã biết/ đã học. Hoạt động xuất hiện ở tiết đầu của chủ đề, giúp HS tự khám phá kiến thức mới, trả lời câu hỏi: *Ai? Cái gì? Làm gì? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?*,... từ đó thu nhận kiến thức. Hoạt động giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. GV có thể tổ chức cho HS hoạt động theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân, hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, theo gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề.

+ HS nói được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

– Tổ chức hoạt động Luyện tập và sáng tạo: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS vận dụng được kiến thức mới thông qua tình huống cụ thể để rèn kĩ năng, củng cố kiến thức và sáng tạo trong quá trình thực hành. GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ HS tự tìm hiểu vấn đề cần giải quyết; liên hệ, sử dụng kiến thức đã được hình thành, từ đó tìm ra phương án thực hiện phù hợp với năng lực cá nhân.

+ GV có thể gợi ý cho HS thể hiện sản phẩm đúng yêu cầu.

– Tổ chức hoạt động Phân tích và đánh giá: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS (cá nhân/ nhóm) có thể trình bày trước lớp về ý tưởng, cách thể hiện sản phẩm, những kiến thức liên quan đến chủ đề. Trong hoạt động này, từng cá nhân HS, GV và HS trong lớp cùng trao đổi, nhận xét, củng cố, bổ sung kiến thức.

– Tổ chức hoạt động Vận dụng: Hoạt động này được thiết kế nhằm giúp HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có, vận dụng vào tình huống mới để hình thành các năng lực môn học và các năng lực chung (giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo). GV có thể tổ chức hoạt động này theo các bước:

+ Đặt HS vào bối cảnh mới và gợi ý HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để giải quyết vấn đề theo ý tưởng sáng tạo riêng.

+ HS chia sẻ trước lớp kết quả học tập để các thành viên có thể thấy được nhiều ý tưởng và cách làm sản phẩm đa dạng, từ đó có thể vận dụng sáng tạo vào những tình huống khác.

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức độ đánh giá định kì: Việc kiểm tra và đánh giá HS theo 2 mức độ Đạt và Chưa đạt.

Các loại kiểm tra, đánh giá:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

– Môn Mĩ thuật là môn có từ 35 tiết/ năm học nên sẽ có 2 đánh giá thường xuyên/ học kì; các nhóm chuyên môn (đối với trường có 2 – 3 GV) có thể họp để thống nhất từ đầu năm học là ghi xếp loại Đạt hay Chưa đạt vào cột điểm miệng, cột điểm thực hành (hệ số 1). Sau khi thống nhất về cách ghi điểm kiểm tra thường xuyên, GV cần báo lại cho Ban quản trị sổ điểm điện tử của trường để cập nhật điểm đúng yêu cầu.

– Bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể được thực hiện nhiều lần trong mỗi nửa học kì. Đến hạn vào điểm – theo thời gian các nhóm chuyên môn đã đăng kí đầu năm với Ban Giám hiệu (BGH) – GV có thể lựa chọn một kết quả tốt nhất để ghi vào cột điểm.

– Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, thông qua hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình giới thiệu sản phẩm, thực hành, sản phẩm học tập. Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra thường xuyên có thể là sản phẩm cá nhân hoặc sản phẩm nhóm. Ở phần này, GV có thể linh hoạt theo các hình thức:

+ Mỗi nội dung bài có sản phẩm của HS đều đánh giá để tạo hứng thú cho HS và cũng để khích lệ HS hoàn thành SPMT của mình.

+ Chọn SPMT ở một bài cụ thể (tương ứng với thời gian tổ chức đánh giá) và thông báo với HS trước. Trong trường hợp này, GV chỉ đánh giá 2 lần theo 2 kết quả đánh giá thường xuyên.

– Kết quả đánh giá thường xuyên cũng linh hoạt theo kế hoạch đề ra của GV hay của nhóm chuyên môn và có sự phê duyệt của Ban Giám hiệu, thống nhất chung với kế hoạch vào điểm của toàn trường.

b) Kiểm tra, đánh giá định kì: được thực hiện một lần giữa kì và một lần cuối kì.

– Kiểm tra, đánh giá định kì: Đối với môn Mĩ thuật, GV có thể cho HS vẽ bài thực hành, làm sản phẩm 3D, bài sưu tầm trong dự án học tập, tất cả các sản phẩm học tập của HS ở bài kiểm tra giữa kì và cuối kì nên là sản phẩm cá nhân. Bài kiểm tra đánh giá giữa kì, cuối kì thường thực hiện dưới dạng bài thực hành. GV cần có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá sản phẩm học tập của HS trước khi thực hiện. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì khoảng 45 phút, tương đương một tiết học. GV trong nhóm chuyên môn cần thống nhất với nhau về thời gian và thời lượng HS làm bài kiểm tra giữa kì, cuối kì, ngay từ đầu năm học để có kế hoạch chi tiết, đầy đủ, trình BGH và Phòng Giáo dục. Đề kiểm tra được xây dựng đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học/ hoạt động giáo dục.

– Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì:

+ Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là Đánh giá thường xuyên): tính hệ số 1.

+ Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì (viết tắt là Điểm đánh giá giữa kì): tính hệ số 2.

+ Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kì (viết tắt là Điểm đánh giá cuối kì): tính hệ số 3.

Trong quá trình đánh giá, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. Việc nhận xét bài thực hành của HS cũng cần lưu ý chỉ nhìn nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, không so sánh với các thành viên trong lớp. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật lớp 10

Đánh giá năng lực HS cần dựa trên các kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động. Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng được sử dụng để đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

– Đánh giá năng lực Tự chủ, tự học: thông qua biểu hiện (quan sát) của HS về việc tìm hình ảnh cho bài vẽ (hình ảnh thể hiện cuộc sống chân thực hay chưa), tinh thần tự học của HS (tự giác học tập hay cần nhắc nhở), hoặc những biểu hiện: thích thú, hăng hái trong học tập; cùng chia sẻ nhận xét, trưng bày SPMT,... có thể dùng để đánh giá năng lực giao tiếp và hợp tác.

– Đánh giá năng lực Quan sát và nhận thức thẩm mĩ: thông qua việc lựa chọn tình huống cần quan sát, nhận diện, liên hệ và sử dụng câu hỏi gợi ý (nói, chỉ ra), từ đó, yêu cầu HS trình bày, phân tích. HS cần mô tả những gì đã quan sát, phát hiện. GV cần theo dõi HS tại thời điểm quan sát, từ đó đưa ra kết quả đánh giá. Các hoạt động quan sát, thể hiện, thảo luận, vận dụng,... cũng có thể đánh giá được năng lực này.

– Đánh giá năng lực Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ: thông qua việc lựa chọn một tình huống thực tiễn, kích thích, khơi gợi sự tưởng tượng cá nhân và "đẩy" HS vào tình huống khao khát thể nghiệm và đổi mới. Việc đánh giá này đòi hỏi HS phải có sự liên tưởng, đưa ra giải pháp mới và sẵn sàng biểu đạt ý tưởng riêng. Đánh giá tính sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở cách HS vận dụng chấm, nét, hình, màu, vật liệu,... tạo ra sản phẩm đẹp, mới lạ, hấp dẫn.

– Đánh giá năng lực Phân tích và đánh giá thẩm mĩ: thông qua việc sử dụng hệ thống các câu hỏi (*Ai? Cái gì? Ở đâu? Như thế nào?,...*) đánh giá cảm nhận của HS khi tiếp xúc với tác phẩm/ sản phẩm mĩ thuật. Việc đánh giá này đòi hỏi HS bày tỏ, chia sẻ kinh nghiệm, nhận thức thẩm mĩ thông qua việc trao đổi, thảo luận, phân tích, so sánh,... và trả lời câu hỏi liên quan đến SPMT, tác phẩm/ tác giả.

Đánh giá năng lực đặc thù của Mĩ thuật thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ, cần được cân nhắc, xem xét theo các mức độ phù hợp với đối tượng HS và điều kiện dạy học cụ thể. Chú ý đến mối liên hệ, tương tác giữa các thành phần năng lực trong toàn bộ tiến trình giáo dục.

5. Tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị giáo dục

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* gồm có hai phần:

* Phần 1: Hướng dẫn chung.

– Phần này bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; các dạng chủ đề và cách trình bày; phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập. Phần Hướng dẫn chung được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, hoạt động dạy – học. Trong hoạt động dạy – học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Đây là là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

– Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính:

+ Căn cứ mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.

+ Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hoặc không xác định được phương hướng cho những hoạt động cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.

+ Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (lưu ý sự phù hợp với khả năng của tất cả HS). GV không làm hộ hoặc đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Ngoài ra, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

– Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGV, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách như một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các hoạt động học tập cho HS. Để sử dụng sách GV hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

+ Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học.

+ Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học.

+ Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện hoạt động dạy học cho mỗi chủ đề.

+ Giúp cán bộ quản lí giáo dục nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018 so với Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật hiện hành (năm 2006).

+ Giúp cán bộ quản lí có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGV *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai hoạt động dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất, nên về cơ bản, nội dung trong SGV được xem là "xương sống", là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà GV vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các hoạt động đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Không có một phương pháp duy nhất trong dạy học mĩ thuật, mà luôn có sự kết hợp nhiều phương pháp và cả việc kế thừa những phương pháp dạy học mĩ thuật trước đây.

– Để sử dụng SGV có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

+ SGV đã nêu rõ các vấn đề: ĐDDH, kĩ thuật đứng lớp, phương pháp dạy học,... cho những nội dung liên quan đến chủ đề. GV cần nắm rõ tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi hoạt động để tự lựa chọn cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.

+ GV cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi hoạt động (trả lời cho câu hỏi: *Hoạt động này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?*) và bám sát tiến trình các hoạt động theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề.

+ Không tự ý thay đổi các hoạt động đã được hướng dẫn trong sách, bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi hoạt động.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

– Video tập huấn trực tuyến.

– Tài liệu tập huấn (PDF).

– Bài giảng tập huấn.

– Tài liệu sách điện tử.

– Tiết học minh hoạ.

– Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học.

– Sách mềm: sách học sinh (SHS): gồm một số câu hỏi kiểm tra, đánh giá nhanh ở mỗi bài để HS tự kiểm tra, đánh giá.

– Sách mềm (SGV): gồm các kế hoạch dạy học ở từng bài cụ thể.

– Tư liệu bài giảng điện tử *Chuyên đề học tập Mĩ thuật lớp 10*: gồm một số bài giảng điển hình dành cho GV.

5.2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử http://hanhtrangso.nxbgd.vn

5.2.1 Tích hợp và mở rộng

– Nền tảng sách điện tử *Hành trang số* song hành, cung cấp phiên bản điện tử của các bộ SGK do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.

– Nền tảng mở rộng, cung cấp các tài nguyên: học liệu, bài tập tương tác, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học để bổ trợ cho chương trình SGK, hỗ trợ GV, phụ huynh, HS trong giảng dạy, học tập môn Mĩ thuật lớp 10 với các tính năng:

+ Sách điện tử:

Sách điện tử của *Hành trang số* biến những trang sách nhàm chán trở nên sinh động, khơi gợi hứng thú của HS bằng hệ thống hình ảnh trực quan, chân thực; các hình ảnh

chuyển động, clip thực nghiệm, video hoạt hình hấp dẫn; âm thanh bài hát, văn thơ,... được chèn ngay trên nền trang sách. Đây là kho học liệu hỗ trợ GV xây dựng bài giảng và dạy học trực tuyến môn Mĩ thuật.

+ Luyện tập:

Luyện tập của *Hành trang số* được xây dựng bởi đội ngũ biên tập viên chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm và được cố vấn bởi các nhà giáo uy tín. Luyện tập bao gồm: Hệ thống câu hỏi, bài tập theo chương trình SGK, Sách bài tập hiện hành; Kho bài tập Tự kiểm tra – đánh giá; Kho đề thi, bài kiểm tra, bài tập chuyên đề chất lượng,... được chọn lọc kĩ càng. Bên cạnh đó, mỗi bài tập đều được cung cấp gợi ý, hướng dẫn làm bài tập chi tiết và tích hợp hệ thống kiểm tra – đánh giá cho dạng bài trắc nghiệm.

+ Thư viện

Khi khối lượng tài nguyên, kho học liệu của *Hành trang số* ngày càng dồi dào, phong phú, thư viện chính là nơi hệ thống tất cả hình ảnh, video, audio, bài giảng tham khảo, kịch bản dạy học,... của từng môn học với từng khối lớp từ lớp 1 đến lớp 12.

5.2.2 Cập nhật, phát triển không ngừng

– Kho tài nguyên, học liệu của *Hành trang số* được cập nhật liên tục theo chương trình SGK môn Mĩ thuật mới và ngày càng phong phú với nhiều định dạng: video, hình ảnh, hình động, hình 3D, âm thanh,...

– *Hành trang số* liên tục nghiên cứu và xây dựng nhiều loại học liệu mới, các dạng bài tập tương tác, bài tập chuyên đề để hỗ trợ GV, HS trong dạy – học môn Mĩ thuật; phụ huynh có thể hướng dẫn con em học tập, thực hiện bài tập tại nhà.

5.2.3 Công nghệ

Hành trang số được phát triển trên nền tảng web, thuận tiện cho truy cập và sử dụng với giao diện hiện đại, thân thiện phù hợp với GV, phụ huynh và HS Việt Nam.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

CHUYÊN ĐỀ 1

THỰC HÀNH VẼ HÌNH HỌA 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được các yếu tố cơ bản của hình hoạ, khả năng biểu đạt của chất liệu chì và phương pháp thực hành hình hoạ khối cơ bản.

– Nhận biết được đặc điểm bài thực hành nghiên cứu khối cơ bản và vận dụng trong thực hành sáng tạo.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành nghiên cứu khối cơ bản.

– Biết phương pháp xây dựng hình vẽ từ tổng thể đến chi tiết, từ đơn giản đến phức tạp và cách kiểm tra, so sánh các mảng, hình trong toàn bộ bài vẽ.

– Tạo được hình, khối, không gian trên mặt phẳng.

3. Phẩm chất

– Nhận thức được tầm quan trọng của bài nghiên cứu khối cơ bản trong vẽ hình hoạ.

– Có nhận thức thẩm mĩ đúng đắn, trân trọng và yêu quý những giá trị và vẻ đẹp trong cuộc sống.

– Hình thành thái độ tích cực trong việc cảm nhận và đánh giá bài học *Thực hành vẽ hình hoạ 1*.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Giáo viên

– SGK, SGV,…

– Một số ảnh chụp, bài mẫu thực hành vẽ khối cơ bản, SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có): máy tính, máy chiếu, máy in,…

Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

Số tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
6	Bài 1: Yếu tố tạo hình trong nghiên cứu khối cơ bản	– Tìm hiểu về hình, khối cơ bản, đặc điểm, tính chất của khối cơ bản trong không gian. – Hiểu được yếu tố tạo hình, mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong nét, đậm – nhạt, không gian và phương pháp vẽ khối cơ bản. – Tìm hiểu về tư thế vẽ và cách cầm bút.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
8	Bài 2: Thực hành vẽ khối cơ bản	– Sử dụng chất liệu chì đen hoặc chất liệu tương đương trong thực hành vẽ khối cơ bản. – Các bước thực hiện một bài vẽ nghiên cứu khối cơ bản. – Lựa chọn, sắp xếp khối cơ bản trên giấy và thực hành.	
1	Trưng bày và đánh giá	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.	

BÀI 1 YẾU TỐ TẠO HÌNH TRONG NGHIÊN CỨU KHỐI CƠ BẢN (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Phân loại được một số khối cơ bản và đặc điểm, tính chất của khối cơ bản trong không gian.

– Mô phỏng, sắp xếp được mẫu vẽ trên trang giấy và thực hiện được các bước vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

– Hiểu được yếu tố tạo hình, mối quan hệ giữa ánh sáng và khối trong không gian nghiên cứu khối cơ bản.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu hình, khối cơ bản

Mục tiêu

HS hiểu được đặc điểm, nhận biết hình, khối cơ bản và mối quan hệ giữa hình và khối.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về hình cơ bản và khối cơ bản.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 6, 7 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận nội dung hình cơ bản và khối cơ bản liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 6, 7.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về hình và khối cơ bản.

– HS hiểu biết về mối quan hệ giữa hình và khối.

Tổ chức thực hiện

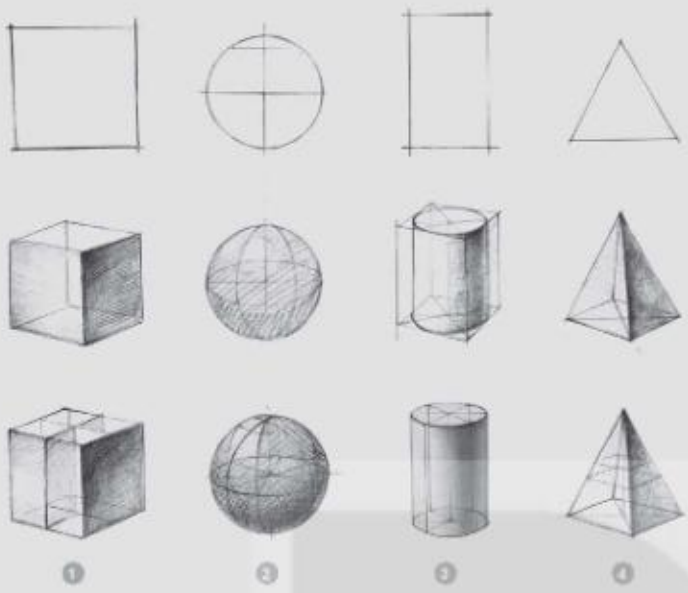
– GV căn cứ vào mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 7 để định hướng kiến thức cho HS.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu hình, khối cơ bản

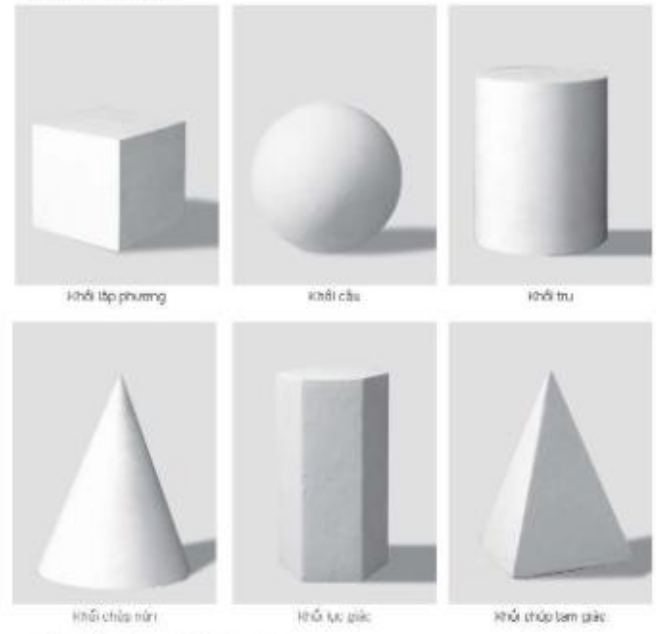
– Đặc điểm để nhận biết về hình, khối cơ bản.
– Mối quan hệ giữa hình và khối.



Hình và khối

1. *Hình vuông* → *khối lập phương*
2. *Hình tròn* → *khối cầu*
3. *Hình chữ nhật* → *khối trụ*
4. *Hình tam giác* → *khối chóp*

Một số khối cơ bản



Khối cơ bản trong vẽ hình họa gồm:

- Khối đa diện: khối chóp tam giác, khối lập phương, khối lục giác,... Những khối này có các diện là mặt phẳng.
- Khối có diện tròn: khối cầu, khối trụ, khối chóp nón,... Những khối này được tạo nên bởi các đường cong và cho cảm giác về sự chuyển động.

GHI NHỚ

Khối là một vật thể có hình dạng nhất định, chiếm chỗ trong không gian, có hình dạng ba chiều (chiều dài, chiều cao và chiều sâu).

Mỗi dạng khối sẽ cho chúng ta cảm nhận khác nhau về các diện và sự thay đổi sáng – tối ở mỗi diện khi có ánh sáng chiếu vào. Nghiên cứu về khối trong hình họa giúp ta biết cách sử dụng đường nét, hình mảng, khối, đậm – nhạt để tạo cảm giác về không gian ba chiều trên một phẳng hai chiều.

Nội dung 2: Tìm hiểu về nét trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản

Mục tiêu

HS có kiến thức về nét trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về nét trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản và nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.

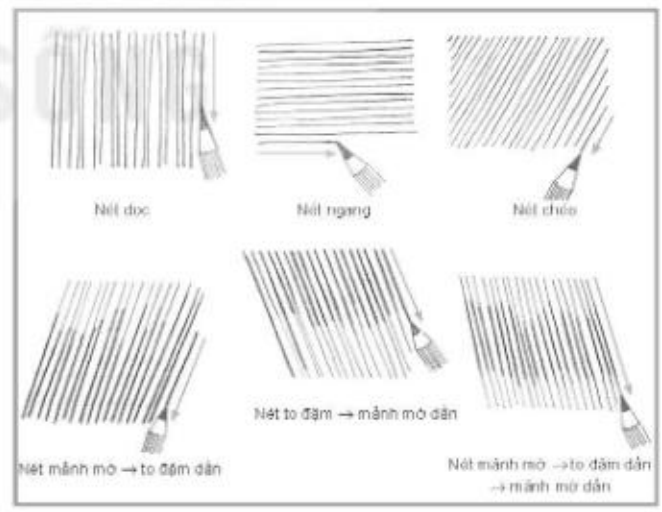
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 8 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV có thể thị phạm cho HS cách vẽ nét và các kiểu đan nét vẽ.

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận nội dung liên quan đến nét trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản trong SGK, trang 8.

Sản phẩm học tập

HS nhận thức, có kiến thức về nét trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.





Các kiểu đan nét vẽ

GHI NHỚ

Mật độ nét dày, nét thưa tạo độ đậm – nhạt trong diễn tả ánh sáng của cấu trúc khối.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ vào mục tiêu và nội dung thảo luận của HS đưa ra kết luận và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 8 để định hướng kiến thức cho HS.

Nội dung 3: Tìm hiểu về đậm – nhạt trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản

Mục tiêu

HS hiểu được một số nguyên lí cơ bản của đậm – nhạt trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.



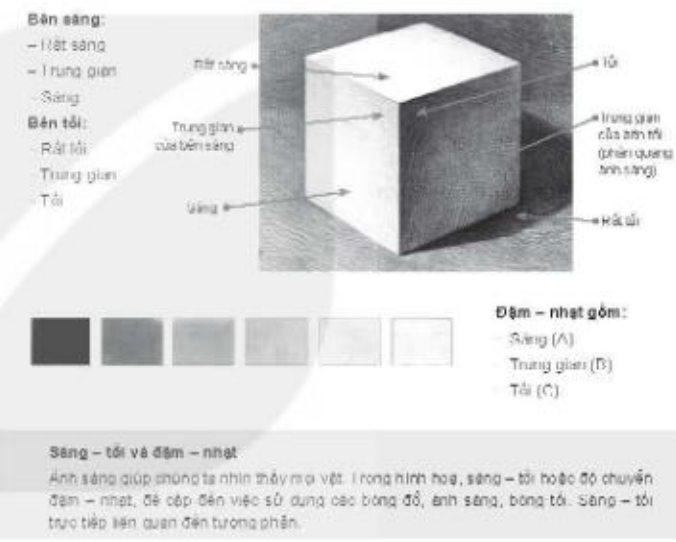
Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về sáng – tối và một số nguyên lí đậm – nhạt trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 9 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– HS thảo luận về kiến thức đậm – nhạt trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản và kiến thức đã được học ở cấp học trước.

– GV hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi cho HS về những nội dung của bài học trong SGK, trang 9.



Sản phẩm học tập

HS hiểu biết về đậm – nhạt trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ vào mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 9 để định hướng kiến thức cho HS.

Nội dung 4: Tìm hiểu về không gian trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản

Mục tiêu

HS có kiến thức về không gian trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về không gian trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

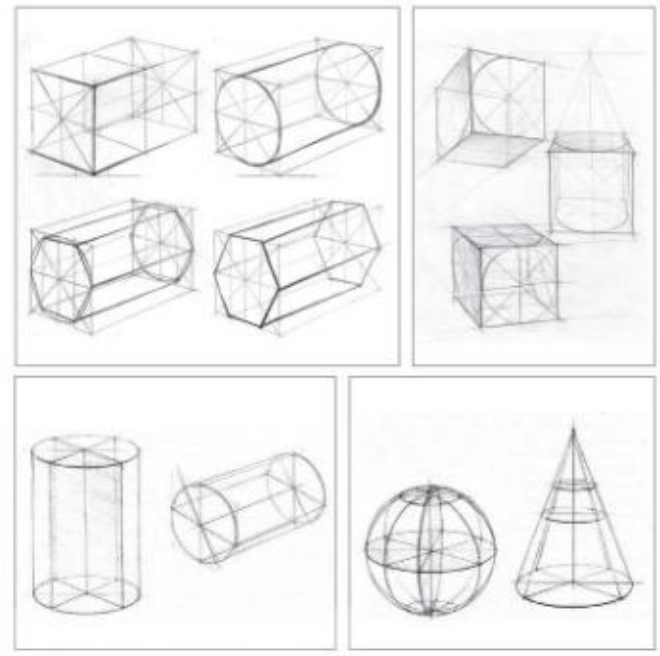
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 10 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS thảo luận về hướng nhìn khác nhau với cùng một khối.

– GV hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi cho HS về những nội dung trong bài học trong SGK, trang 10.



Sản phẩm học tập

HS hiểu biết về không gian trong vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ vào mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 10 để định hướng kiến thức cho HS.



Nội dung 5: Tìm hiểu về tư thế vẽ và cách cầm bút

Mục tiêu

HS có kiến thức về tư thế vẽ và cách cầm bút.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về tư thế vẽ và cách cầm bút.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 11 (hoặc hình ảnh do GV chuẩn bị).

– HS có thể thực hành về cách sử dụng bút vẽ và tư thế vẽ.

– GV hướng dẫn HS quan sát và đặt câu hỏi cho HS về những nội dung trong bài học trong SGK, trang 11.



Sản phẩm học tập

HS hiểu biết về tư thế vẽ và cách cầm bút.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ vào mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Chuẩn bị dụng cụ

Mục tiêu

HS thấy được sự cần thiết của mỗi loại dụng cụ trong thực hành vẽ khối cơ bản.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 12 (hoặc vật mẫu do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn, kiểm tra dụng cụ học tập và cho biết vai trò của từng dụng cụ với bài tập thực hành vẽ khối cơ bản.

Sản phẩm học tập

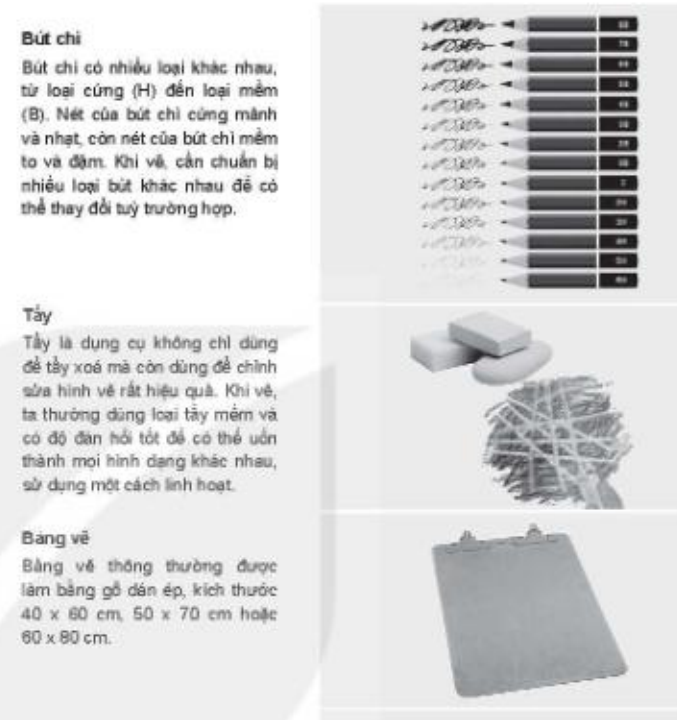
HS hiểu được vai trò của từng dụng cụ với bài tập thực hành vẽ khối cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát dụng cụ mẫu liên quan tới bài học.

– GV hướng dẫn HS sử dụng dụng cụ học tập: các kí hiệu trên bút chì, cỡ bút, cách sử dụng tẩy,…

– GV có thể thị phạm làm rõ sự khác nhau về độ đậm của các loại chì và cách sử dụng tẩy trong luyện tập, sáng tạo.



Bút chì

Bút chì có nhiều loại khác nhau, từ loại cứng (H) đến loại mềm (B). Nét của bút chì cứng mảnh và nhạt, còn nét của bút chì mềm to và đậm. Khi vẽ, cần chuẩn bị nhiều loại bút khác nhau để có thể thay đổi tuỳ trường hợp.

Tẩy

Tẩy là dụng cụ không chỉ dùng để tẩy xoá mà còn dùng để chỉnh sửa hình vẽ rất hiệu quả. Khi vẽ, ta thường dùng loại tẩy mềm và có độ đàn hồi tốt để có thể uốn thành mọi hình dạng khác nhau, sử dụng một cách linh hoạt.

Bảng vẽ

Bảng vẽ thông thường được làm bằng gỗ dán ép, kích thước 40 x 60 cm, 50 x 70 cm hoặc 60 x 80 cm.

Giấy vẽ

Giấy vẽ có nhiều loại khác nhau: giấy mịn, giấy mịn vừa và giấy thô. Không nên chọn các loại giấy quá mỏng, quá bóng để vẽ. Chất liệu và màu sắc của giấy vẽ đem lại các hiệu quả không giống nhau.

Nội dung 2: Gợi ý các bước thực hiện vẽ khối cơ bản

Mục tiêu

HS hiểu được các bước thực hiện vẽ khối cơ bản.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 13, 14 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

– Tuỳ vào điều kiện thực tế, GV có thể hướng dẫn HS quan sát bước vẽ một số khối cơ bản khác.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được các bước thực hiện vẽ khối cơ bản như khối lập phương và khối cầu.

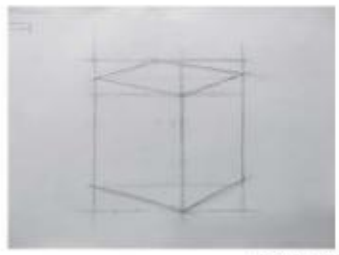
Tổ chức thực hiện

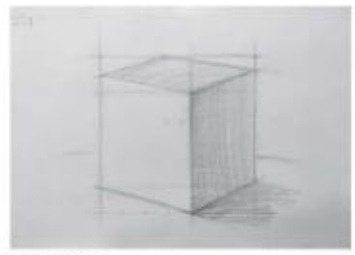
– GV cho HS tham khảo một số SPMT liên quan tới bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Gợi ý các bước thực hiện vẽ khối cơ bản

– Khối lập phương





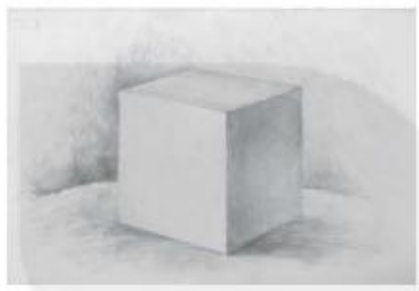
Dựng hình và xác định bóng đổ.



Thể hiện bóng đổ theo dạng của hình lập phương



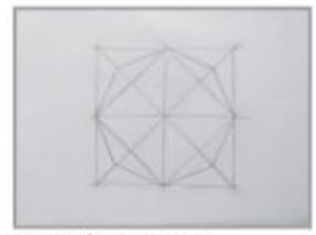
Xác định diện thể hiện đậm – nhạt.



Thể hiện sắc độ của bóng đổ, đi chuyển sắc độ trên diện khối lập phương và hoàn thiện sản phẩm.

13

– Khối cầu



Dựng hình bằng các nét phác dài



Thể hiện các diện sáng – tối



Tiếp tục thể hiện các diện và bóng đổ



Thể hiện chi tiết các diện đậm – nhạt



Hoàn thiện

Chú ý điểm sự khác nhau trong các bước thực hiện ở hai khối: khối lập phương và khối cầu. Ví dụ: khối lập phương dựng bằng các đường thẳng có điểm tụ, khối cầu ghép các đường thẳng thành đường cong,...

14

– GV hướng dẫn HS thực hành.

Bài tập thực hành: Thực hành vẽ một khối cơ bản tự chọn bằng chất liệu chì. Kích thước do GV quy định tuỳ theo thực tế tại địa phương.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và các bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 15.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và các bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV có thể trưng bày sản phẩm theo phân loại:

+ Vẽ khối lập phương.

+ Vẽ khối trụ.

+ Vẽ khối cầu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV đề nghị HS mở SGK, trang 15 và định hướng cho HS nhận xét theo gợi ý:

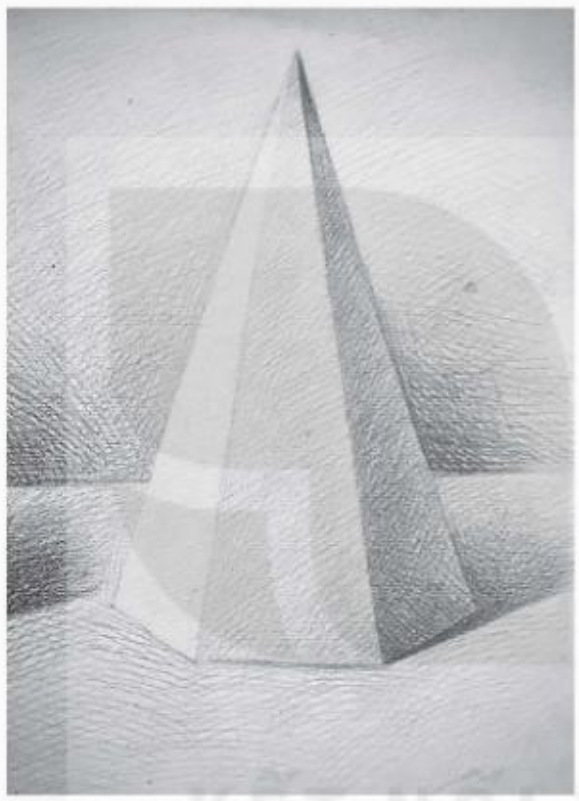
+ Đặc điểm để nhận biết về hình, khối cơ bản.

+ Yếu tố tạo hình cơ bản trong bài vẽ khối.

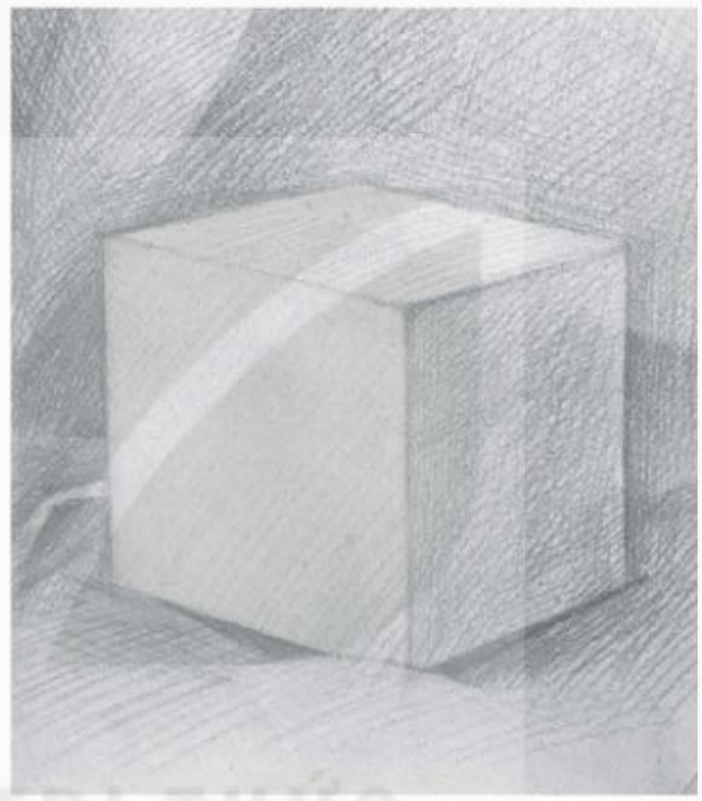
+ Các bước thực hiện bài vẽ khối cơ bản.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT vẽ khối cơ bản trong *Phần tham khảo* trong SGK, trang 15 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo hình thức từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.



Hoàng Thanh Tú, Khối chóp



Nguyễn Thị Thanh Hương, Khối lập phương

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS sử dụng được độ đậm – nhạt của một màu để vẽ khối cơ bản.

Nội dung

GV hướng dẫn HS lựa chọn độ đậm – nhạt của một màu để vẽ khối cơ bản.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được cách thực hiện sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

– GV cho HS quan sát một số SPMT vẽ đậm – nhạt của khối cơ bản trong *Phần tham khảo*, trong SGK, trang 16 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV có thể đặt câu hỏi cho HS về những nội dung liên quan đến bài học.

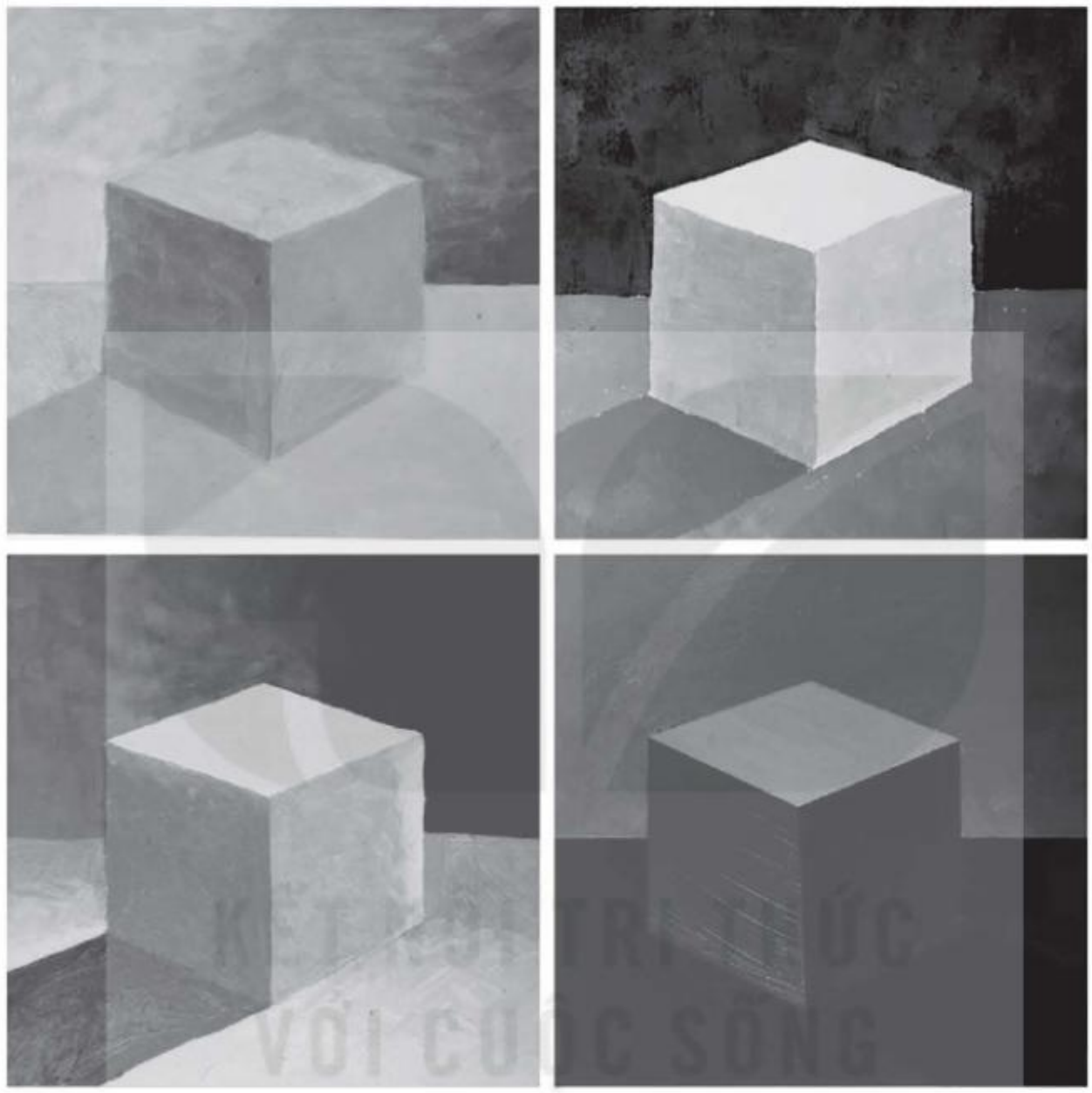
– GV hướng dẫn HS lựa chọn độ đậm – nhạt của một màu để vẽ khối cơ bản.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV thị phạm, hướng dẫn HS quan sát và biết các bước thực hiện.

– GV có thể lựa chọn một số mẫu khối cơ bản khác để HS thực hành.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.



Lisa Beerntsen, *Khối lập phương*, màu acrylic, nguồn: pinterest.com

BÀI 2 THỰC HÀNH VẼ KHỐI CƠ BẢN (8 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Sắp xếp được các khối cơ bản có bố cục hợp lí trên trang giấy.
– Hiểu được cách thể hiện một số khối cơ bản trong mẫu vẽ.
– Thực hiện được các bước vẽ khối cơ bản

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

– HS biết cách lựa chọn, chuẩn bị dụng cụ vẽ khối cơ bản.
– HS nắm được các bước thực hiện một bài vẽ nghiên cứu khối cơ bản.

Nội dung

– GV cho HS tìm hiểu về dụng cụ vẽ khối cơ bản và quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 17, 18 (hoặc dụng cụ vẽ do GV chuẩn bị).
– GV hướng dẫn HS lựa chọn và cách sử dụng dụng cụ vẽ.
– GV tổ chức cho HS tìm hiểu cách đặt mẫu, chọn góc vẽ và sắp xếp bố cục khối cơ bản trên giấy vẽ.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 19, 20 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).
– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận về những nội dung liên quan đến cách đặt mẫu, chọn góc vẽ và cách sắp xếp bố cục hình, khối cơ bản trên giấy vẽ,… trong SGK, trang 19, 20.

Sản phẩm

– HS có kiến thức về dụng cụ vẽ khối cơ bản.
– HS biết cách lựa chọn, sử dụng dụng cụ vẽ trong thực hành vẽ khối cơ bản.
– HS biết cách đặt mẫu, chọn góc vẽ và sắp xếp bố cục trên giấy.
– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ vào mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra ý kiến nhấn mạnh nội dung cụ thể liên quan đến bài học vẽ khối cơ bản.
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 19 để định hướng kiến thức cho HS.
– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận về bố cục sắp xếp khối cơ bản trong SGK, trang 20.
– HS quan sát và trả lời câu hỏi trong SGK trang 20 hoặc những câu hỏi khác do GV đặt ra.

BÀI 2. THỰC HÀNH VẼ KHỐI CƠ BẢN

Yêu cầu cần đạt

– Sắp xếp được các khối cơ bản có bố cục hợp lí trên trang giấy.
– Hiểu được cách thể hiện một số khối cơ bản trong mẫu vẽ.
– Thực hiện được các bước vẽ khối cơ bản.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Chuẩn bị dụng cụ vẽ khối cơ bản

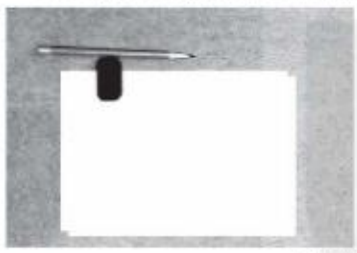
– Lựa chọn bút chì: Bút chì có hai kí hiệu chính là H (hard) và B (black), trong đó:
+ Số H càng lớn, ruột chì càng cứng và nhạt màu: thích hợp cho phác nét.
+ Số B càng lớn, ruột chì càng mềm và đậm màu: thích hợp cho vẽ đậm nhạt.



Bút chì có kí hiệu B


Bút chì có kí hiệu H

– Sử dụng bút chì: Để sử dụng bút chì thể hiện một bài hình hoạ hiệu quả, cần chuốt đầu chì theo từng mục đích sử dụng (nhọn, tù) bằng dao hoặc gọt bút chì.




Bút chì, giấy, tẩy


Giảng vẽ bằng gỗ ép


Que đo, dây dọi

– Lựa chọn tẩy: Tẩy có hai loại chính:
+ Tẩy thô: dùng để tẩy sạch chỗ đã vẽ đậm hay lấy sáng trong tối.
+ Tẩy mềm: dùng để tẩy sạch nét chì khi dựng hình mà không làm hại mặt giấy.
– Sử dụng tẩy: Cắt tẩy theo đường chéo để được hai cục tẩy có các góc nhọn. Dùng góc nhọn để xoá các chi tiết nhỏ.



2. Các bước thực hiện một bài vẽ nghiên cứu khối cơ bản


Đặt mẫu ở vị trí có ánh sáng rõ về nguồn sáng – tối.


Vị trí đặt bảng vẽ theo nguyên tắc: tay thuận là bảng vẽ và bên không thuận là mẫu vẽ. Khi phác hình, cần chú ý không nên vẽ những đường ngắn mà nên vẽ những đường dài để nét vẽ thoáng. Có thể vẽ nhiều nét rồi chọn lấy một nét đúng nhất.

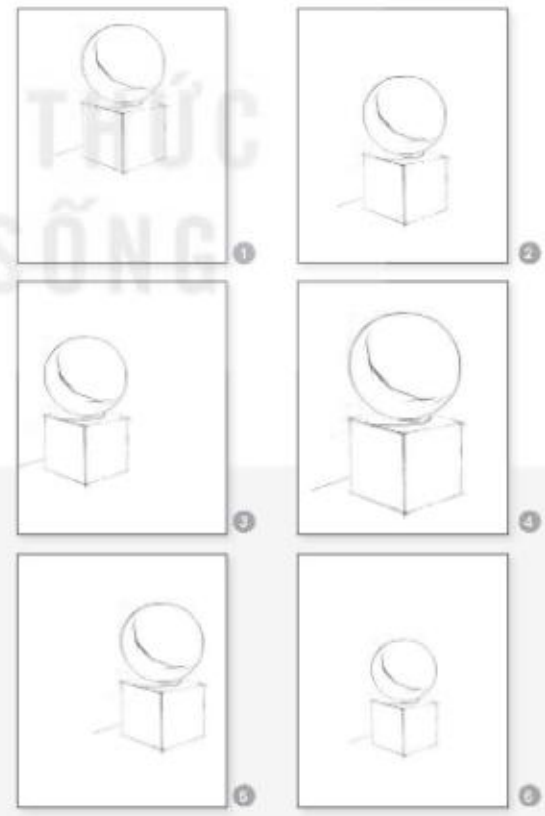

Khi sử dụng que đo cần thẳng cánh tay, nhắm một bên mắt và xác định một độ dài trên mẫu làm chuẩn bằng khoảng cách đầu que và ngón cái. Sau đó, so sánh chiều dài các cạnh khác so với cạnh chuẩn: nếu nhỏ hay lớn hơn thì cần xác định xem bằng bao nhiêu phần.


Sử dụng dây dọi để xác định các điểm thẳng hàng của mẫu vẽ theo trục đứng, tránh tình trạng đổ hình khi vẽ.

GHI NHỚ

Bài hình họa nghiên cứu khối cơ bản giúp cho người vẽ hiểu được các phương pháp phối cảnh, đưa các không gian 3D của vật thể thực lên bề mặt 2D của một tờ giấy.

Bố cục sắp xếp khối cơ bản trên giấy



Theo em, bố cục nào hợp lí nhất? Vì sao?

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS hiểu được các bước vẽ nghiên cứu kết hợp các khối cơ bản.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 21, 22, 23 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

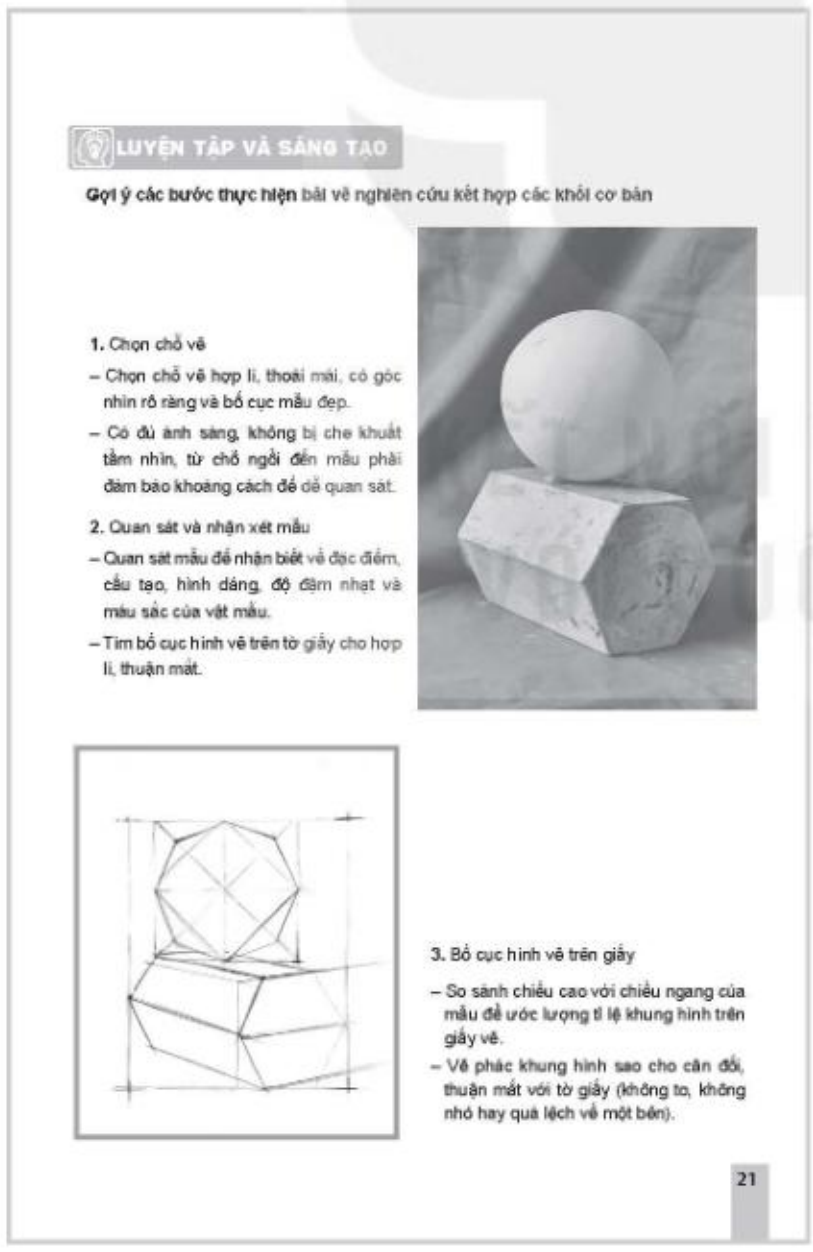
HS hiểu được các bước thực hiện vẽ nghiên cứu kết hợp các khối cơ bản.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan tới bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành.

Bài tập thực hành: Thực hiện bài vẽ kết hợp 2 hoặc 3 khối cơ bản tự chọn bằng bút chì trên giấy khổ A3.



LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO

Gợi ý các bước thực hiện bài vẽ nghiên cứu kết hợp các khối cơ bản

1. Chọn chỗ vẽ

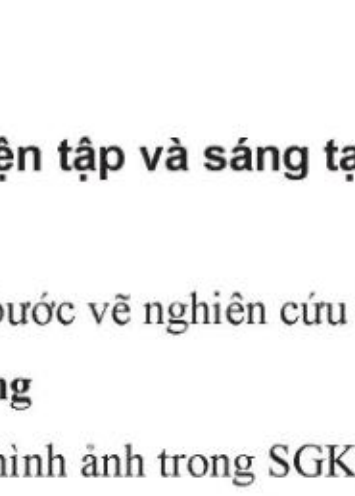
– Chọn chỗ vẽ hợp lí, thoải mái, có góc nhìn rõ ràng và bố cục mẫu đẹp.

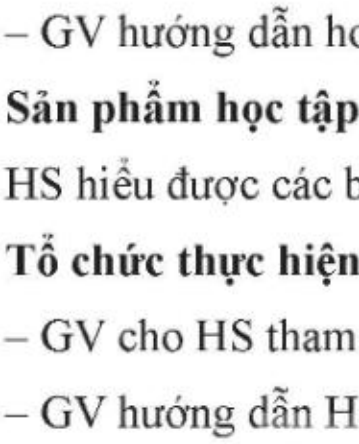
– Có đủ ánh sáng, không bị che khuất tầm nhìn, từ chỗ ngồi đến mẫu phải đảm bảo khoảng cách để dễ quan sát.

2. Quan sát và nhận xét mẫu

– Quan sát mẫu để nhận biết về đặc điểm, cấu tạo, hình dáng, độ đậm nhạt và màu sắc của vật mẫu.

– Tìm bố cục hình vẽ trên tờ giấy cho hợp lí, thuận mắt.

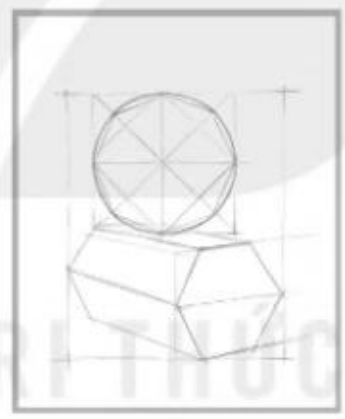




3. Bố cục hình vẽ trên giấy

– So sánh chiều cao với chiều ngang của mẫu để ước lượng tỉ lệ khung hình trên giấy vẽ.

– Vẽ phác khung hình sao cho cân đối, thuận mắt với tờ giấy (không to, không nhỏ hay quá lệch về một bên).



4. Vẽ hình

– Phác hình theo những đường hướng lớn, tránh đi ngay vào những chi tiết nhỏ, hình dễ bị méo và không đúng với tương quan, tỉ lệ thực của mẫu vẽ.

– Đo, chia tỉ lệ từng khối.

– Tìm tỉ lệ chiều sâu của diện mỗi khối.

– Trên cơ sở của hình vẽ phác, tiến hành đo lại tỉ lệ, kiểm tra các đường hướng của trục ngang, trục dọc đảm bảo cho hình vẽ không bị đổ, luôn chỉnh lại hình phác cho đúng với mẫu và trong suốt quá trình vẽ, thường xuyên kiểm tra, điều chỉnh lại hình cho chính xác hơn.



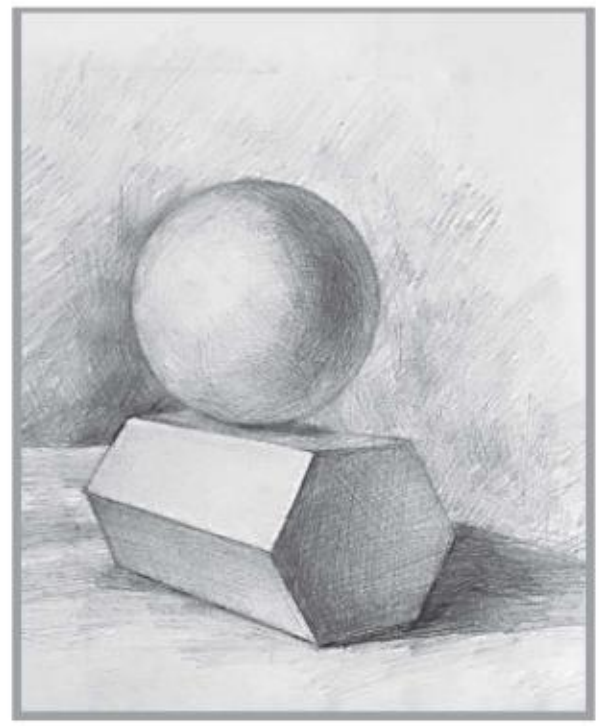


5. Vẽ đậm – nhạt

– Quan sát để tìm hướng ánh sáng chiếu vào vật mẫu, phân biệt các phần sáng – tối trên mẫu.

– Vẽ phác mảng hình đậm – nhạt theo hình khối của mẫu, so sánh sự khác nhau giữa các độ đậm – nhạt để diễn tả sao cho gần với mẫu thực.

– Đẩy sâu thêm về chi tiết theo cấu tạo của mẫu. Cần nheo mắt để phân biệt mảng sáng – tối lớn của mẫu. Phân tích kĩ tương quan sáng – tối. Đảm bảo tương quan đậm – nhạt giữa các vật mẫu và giữa mẫu với nền.



6. Hoàn chỉnh bài vẽ

Sửa lại hình cho chính xác, phân tích kĩ lại các độ đậm – nhạt của mẫu nhưng không làm mất đi tính bao quát chung của mẫu vẽ. Đẩy sâu dần các chi tiết để bài vẽ đạt được tinh thần của mẫu về bố cục, hình và tương quan tỉ lệ.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT.

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 23.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và của bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV đề nghị HS mở SGK, trang 23 và định hướng nhận xét theo gợi ý:

+ Bố cục của bài vẽ: sự cân đối, tỉ lệ của nhóm khối mẫu,...

+ Hình vẽ:

- Tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc nhóm khối mẫu.
- Độ chính xác của từng hình so với mẫu, thể hiện ở đặc điểm khối, các trục ngang và trục dọc.

+ Độ đậm – nhạt:

- Hướng ánh sáng chiếu vào mẫu so với mảng đậm – nhạt của hình trên bài vẽ.
- Tương quan giữa độ sáng – tối trên mẫu vẽ và độ đậm – nhạt trên bài vẽ.
- Tương quan về đậm – nhạt giữa nhóm khối hình với nền.

+ Mức độ hoàn chỉnh của bài vẽ: bố cục chung, hình, mảng đậm – nhạt, không gian bài vẽ.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo hình thức cho từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.



6. Hoàn chỉnh bài vẽ

Sửa lại hình cho chính xác, phân tích kĩ lại các độ đậm – nhạt của mẫu nhưng không làm mất đi tính bao quát chung của mẫu vẽ. Đẩy sâu dần các chi tiết để bài vẽ đạt được tinh thần của mẫu về bố cục, hình và tương quan tỉ lệ.

Thực hiện bài vẽ với hai hoặc ba khối cơ bản tự chọn

– Yêu cầu: vẽ trên giấy khổ A3, chất liệu chì.

– Dụng cụ: giấy vẽ hình hoạ, bút chì, tẩy, que đo, dây dọi, bảng vẽ,...

PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

– Trưng bày sản phẩm mĩ thuật của học sinh.

– Nhận xét sản phẩm theo gợi ý:

+ Bố cục của bài vẽ: sự cân đối, tỉ lệ của nhóm khối mẫu thể hiện trên giấy vẽ.

+ Hình vẽ:

• Độ chính xác của tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc nhóm khối mẫu.

• Độ chính xác của từng hình so với mẫu, thể hiện ở đặc điểm khối, các trục ngang và trục dọc.

+ Độ đậm – nhạt:

• Hướng ánh sáng chiếu vào mẫu so với mảng đậm – nhạt của hình trên bài vẽ.

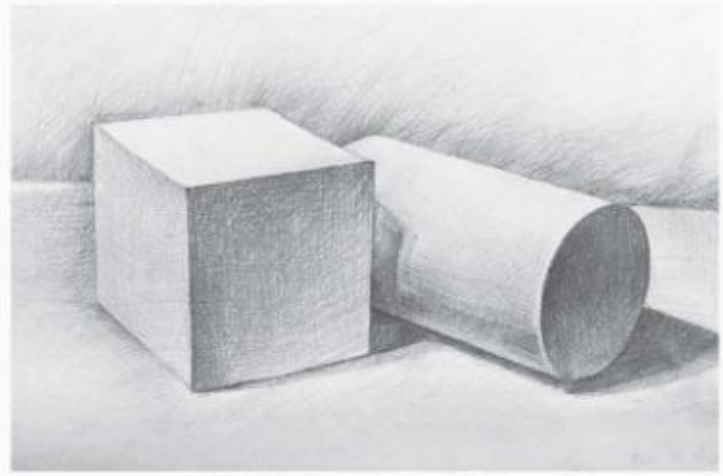
• Tương quan giữa độ sáng – tối trên mẫu vẽ và độ đậm – nhạt trên bài vẽ.

• Tương quan về đậm – nhạt giữa nhóm khối hình với nền.

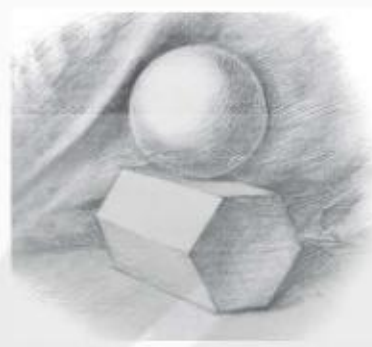
+ Mức độ hoàn chỉnh của bài vẽ: bố cục chung, hình, mảng đậm – nhạt, không gian,... của bài vẽ.

PHẦN THAM KHẢO

Một số sản phẩm mĩ thuật.



Đoàn Thị Thanh, vẽ nghiên cứu hai khối cơ bản



Khuất Thị Hoè,
vẽ nghiên cứu hai khối cơ bản



Nguyễn Thị Thu Thảo,
vẽ nghiên cứu hai khối cơ bản

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức đã học để sắp xếp bố cục và thể hiện nhiều khối cơ bản.

Nội dung

– GV hướng dẫn HS lựa chọn bài mẫu để sắp xếp bố cục và thể hiện nhiều khối cơ bản.

– HS hiểu về cách thực hiện để tạo ra sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trong SGK, trang 25 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

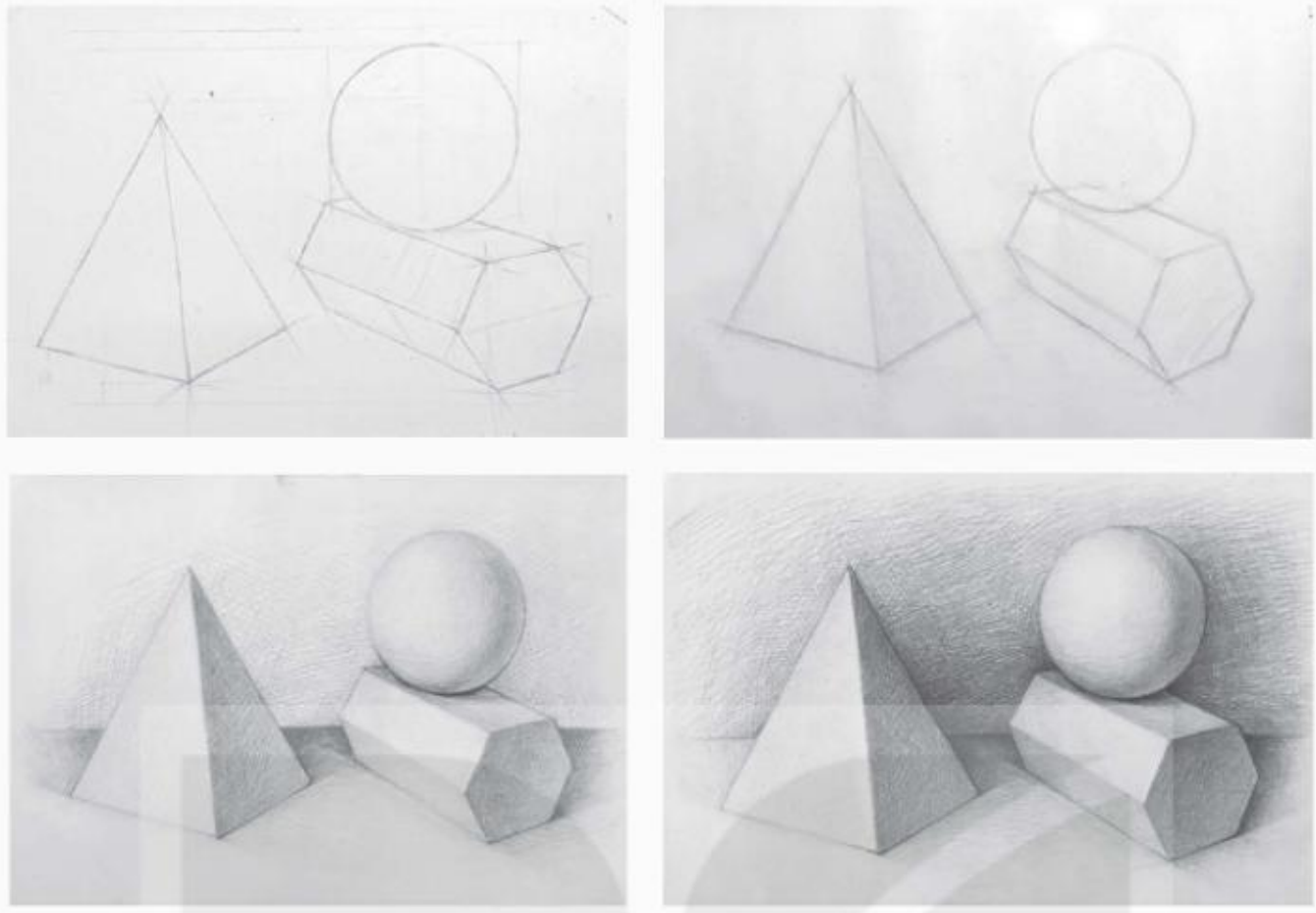
– GV hướng dẫn HS lựa chọn bài mẫu để sắp xếp bố cục và thể hiện nhiều khối cơ bản.

– GV thị phạm, hướng dẫn để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

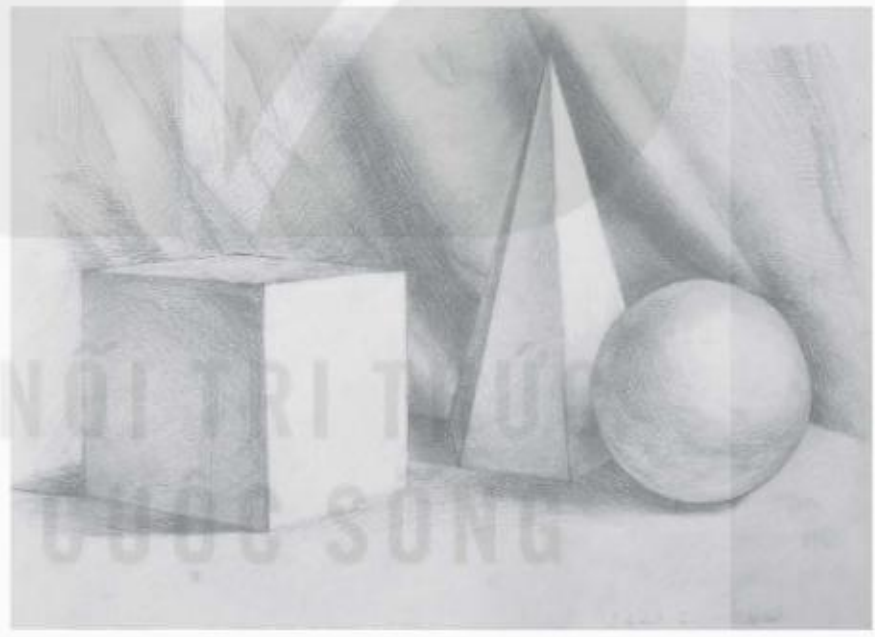
– GV hướng dẫn HS lựa chọn mẫu vẽ phù hợp với thực tế.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT vẽ khối cơ bản trong *Phần tham khảo*, trong SGK, trang 24 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.



Phạm Thu Thảo, vẽ nghiên cứu ba khối cơ bản



Khuất Thị Hoà,
vẽ nghiên cứu ba khối cơ bản

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TRƯNG BÀY VÀ ĐÁNH GIÁ (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu.
– Biết cách hợp tác cùng nhóm trưng bày sản phẩm trong không gian lớp học.
– Thảo luận, trao đổi về nội dung và mục tiêu bài học đã đề ra.
– Phát triển kĩ năng trình bày các nhận thức về nhận thức mĩ thuật

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu mà HS đã thực hiện theo chủ đề hoặc bài học.
– HS giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.
– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.
– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập và nhiệm vụ rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mĩ thuật và Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021.



CHUYÊN ĐỀ

2 THỰC HÀNH VẼ TRANG TRÍ 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được khái niệm trang trí và vai trò của nghệ thuật trang trí trong đời sống.

– Nhận biết được đặc điểm trang trí hình vuông và vận dụng trong thực hành sáng tạo.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành trang trí hình vuông.

– Biết cách sắp xếp hoạ tiết, màu theo một số nguyên tắc và tạo được hoà sắc trong trang trí.

– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.

3. Phẩm chất

– Hiểu biết về vai trò của nghệ thuật trang trí trong cuộc sống, từ đó có cảm xúc trong học tập, thực hành.

– Cảm nhận được vẻ đẹp của SPMT và ứng dụng trong cuộc sống.

– Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Giáo viên

– SGK, SGV,…

– Một số ảnh chụp, bài mẫu trang trí hình vuông, SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có): máy tính, máy chiếu, máy in,…

Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút vẽ, màu,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

<table>
<tr><th>Số tiết</th><th>Bài</th><th>Nội dung</th><th>Hoạt động</th></tr>
<tr><td>3</td><td>Bài 1: Trang trí và nguyên tắc tạo hình trong trang trí</td><td>– Khái niệm trang trí, vai trò của nghệ thuật trang trí trong đời sống.
– Nguyên tắc sắp xếp hoạ tiết, màu sắc và hoà sắc trong trang trí.
– Đặc điểm trang trí hình vuông.</td><td rowspan="3">– Quan sát và nhận thức
– Luyện tập và sáng tạo
– Phân tích và đánh giá
– Vận dụng</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Bài 2: Thực hành trang trí hình vuông</td><td>– Các bước thực hành trang trí hình vuông.
– Lựa chọn hoạ tiết, chất liệu và sắp xếp hoạ tiết trong thực hành trang trí hình vuông.
– Sử dụng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành.</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Trưng bày và đánh giá</td><td>Trưng bày sản phẩm thực hành. Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.</td></tr>
</table>

BÀI 1 TRANG TRÍ VÀ NGUYÊN TẮC TẠO HÌNH TRONG TRANG TRÍ (3 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Hiểu được khái niệm trang trí và vai trò của nghệ thuật trang trí trong đời sống.
– Biết cách sắp xếp hoạ tiết, màu theo một số nguyên tắc và tạo được hoà sắc trong trang trí.
– Nhận biết được đặc điểm trang trí hình vuông và vận dụng trong thực hành sáng tạo.
– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu về nghệ thuật trang trí

Mục tiêu

HS hiểu về nghệ thuật trang trí và vai trò của nghệ thuật trang trí trong cuộc sống.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về trang trí và vai trò của nghệ thuật trang trí trong cuộc sống.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 28, 29 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).
– GV hướng dẫn HS quan sát, thảo luận nội dung trang trí và nghệ thuật trang trí liên quan đến chủ đề trong SGK, trang 28, 29.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về nghệ thuật trang trí và nhận thức được vai trò của nghệ thuật trang trí trong cuộc sống.
– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 29 để định hướng kiến thức cho HS.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Tìm hiểu về nghệ thuật trang trí

Quan sát một số hình ảnh và thảo luận về vai trò của nghệ thuật trang trí.



Trang trí hoa văn trên gối,
ảnh: Hà Sĩ



Gạch đất nung thời Lý – Trần,
nguồn: Bảo tàng Lịch sử quốc gia (Việt Nam)



Trang trí tem, nguồn: công ty Tem Việt Nam



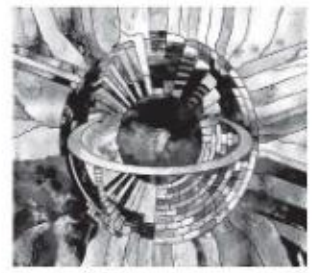
Trang trí hoa văn trên khăn tay,
ảnh: Trần Đức



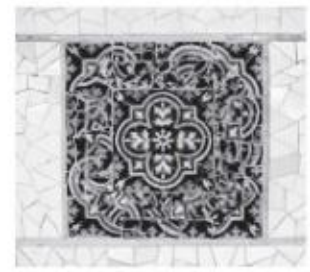
Trang trí hộp, nguồn: Shutterstock



Trang trí túi xách, ảnh: Yến Nhi



Tranh kính chủ đề khoa học, thiên văn học và tự nhiên
nguồn: Shutterstock



Gạch khảm ở công viên Guell, Barcelona,
nguồn: Shutterstock



Trang trí gạch hoa,
nguồn: Shutterstock



Gạch ceramic ốp tường,
nguồn: Shutterstock

Trang trí là nghệ thuật do con người sáng tạo nhằm giúp cho đời sống và xã hội ngày càng đẹp và hoàn thiện hơn. Nghệ thuật trang trí góp phần làm cho cuộc sống con người thêm sinh động, nâng cao giá trị thẩm mĩ và kinh tế cho đồ vật.

GHI NHỚ

Nghệ thuật trang trí luôn phát triển đồng hành với sự phát triển xã hội qua từng thời kì và ở mỗi giai đoạn đều có những nét đặc trưng, phản ánh quan niệm thẩm mĩ, phong tục, tín ngưỡng, truyền thống dân tộc,... được thể hiện trên các công trình nghệ thuật công cộng, thiết kế sách báo, đồ dùng hằng ngày như chén, lọ hoa, bàn ghế, trang phục,...

Nội dung 2: Tìm hiểu về màu sắc và hoà sắc

Mục tiêu

HS có kiến thức về màu sắc, hoà sắc nói chung và hoà sắc trong thực hành trang trí.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về màu sắc và nhắc lại những kiến thức đã được học ở cấp học trước.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 30, 31 (hoặc tài liệu/ SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận nội dung liên quan đến màu sắc, hoà sắc trong SGK, trang 30, 31.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức, có kiến thức về màu sắc và hoà sắc.

– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 31 để định hướng kiến thức cho HS.

2. Tìm hiểu về màu sắc và hoà sắc

– **Tìm hiểu về màu sắc**

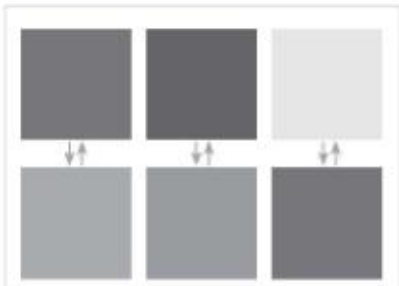
+ **Màu cơ bản**: còn gọi là màu gốc. Từ màu gốc có thể pha ra các màu khác.

+ **Màu tương phản**: là những màu đặt cạnh nhau có tính chất khác biệt, làm nổi bật nhau.

+ **Màu nóng và màu lạnh**:

• **Màu nóng**: là những màu có sắc đỏ, cam, vàng.

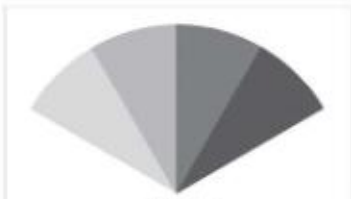
• **Màu lạnh**: là những màu có sắc xanh, tím.



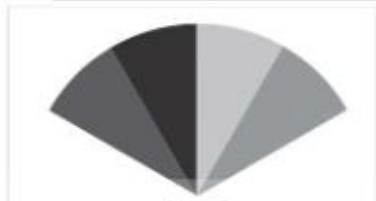
Màu tương phản



Vòng màu



Màu nóng



Màu lạnh

– **Tìm hiểu về hoà sắc**

+ **Sắc độ**: còn gọi là độ đậm – nhạt của màu sắc, mỗi màu có thể pha ra nhiều độ đậm – nhạt khác nhau, từ đậm nhất đến nhạt nhất, sao cho hài hoà.



Độ đậm – nhạt của màu

+ **Hoà sắc trong thực hành trang trí**: là sự sắp xếp các mảng màu cạnh nhau nhằm đạt được một tổng hoà chung, thống nhất và hài hoà về sắc độ.



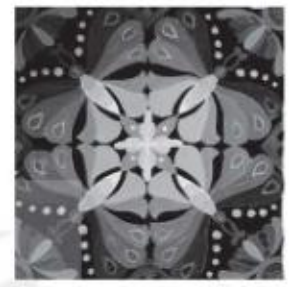
Lâm Văn Càng,
trang trí hình vuông hoà sắc lạnh



Nguyễn Thị Hiện,
trang trí hình vuông hoà sắc nóng



Nguyễn Thị Cẩm Nhung,
trang trí hình vuông hoà sắc nóng



Nguyễn Thị Tín,
trang trí hình vuông hoà sắc lạnh

GHI NHỚ

Màu sắc là các màu khác nhau trong thiên nhiên hoặc màu bản thân của từng vật thể. Dưới tác động của ánh sáng, màu sắc có nhiều sắc độ phong phú mà họa sĩ phải quan sát và khám phá.

Hoà sắc là sự sắp xếp tương quan giữa các màu trong một không gian nhất định nhằm đạt được quan hệ hài hoà về màu sắc.

Nội dung 3: Bố cục trong trang trí

Mục tiêu

HS bước đầu hiểu về một số nguyên lí trang trí cơ bản.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về một số nguyên lí trang trí cơ bản.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 32, 33 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– HS thảo luận về kiến thức trang trí, một số nguyên lí trong trang trí đã được học ở cấp học trước (hoặc đã biết).

– GV hướng dẫn HS quan sát, gợi ý cho HS nêu những hiểu biết cá nhân về nội dung liên quan đến bài học trong SGK, trang 32, 33.

– GV trình bày một số nguyên lí cơ bản trong trang trí hình vuông: nguyên lí đăng đối, đối xứng, nhắc lại, xen kẽ, tự do.

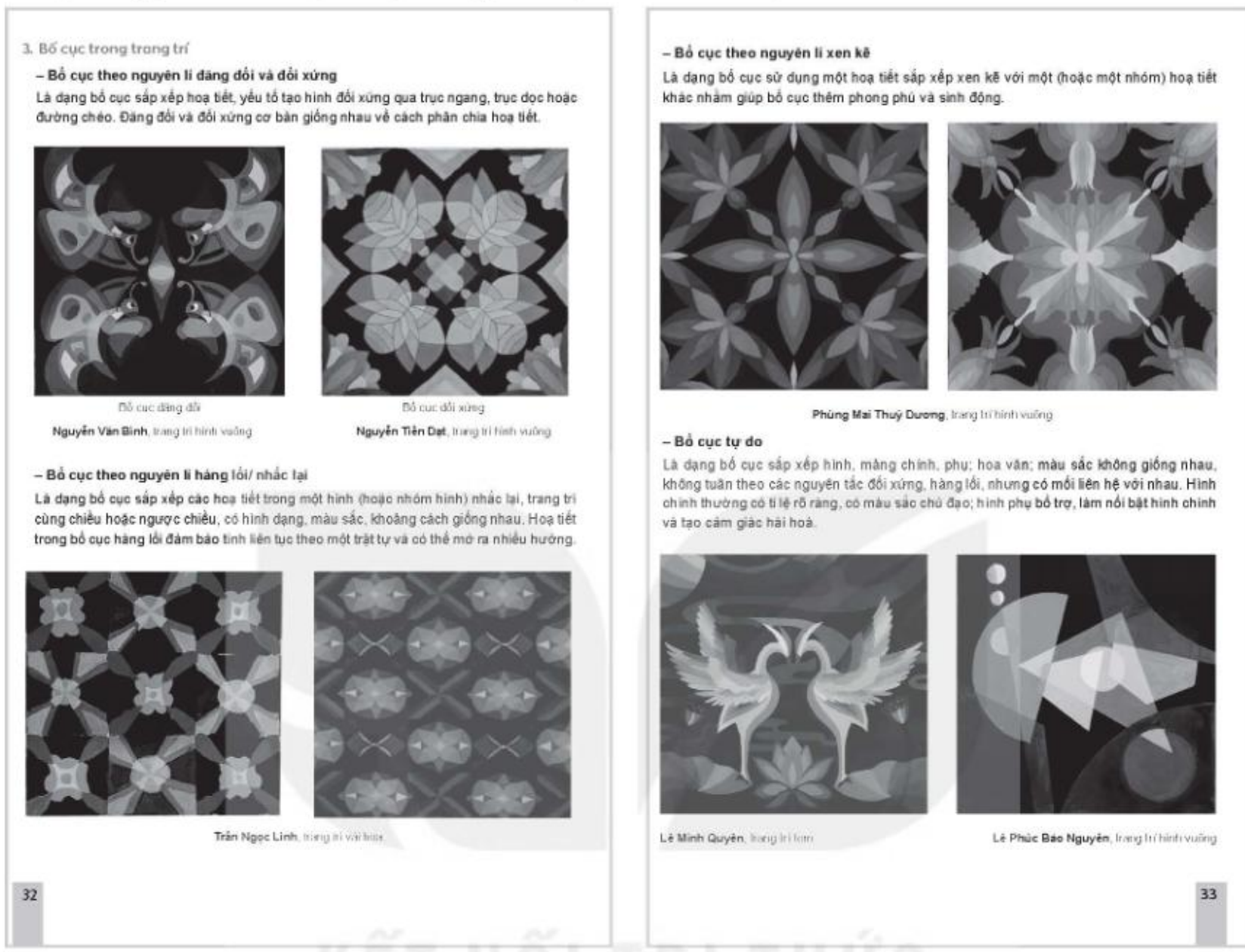
Sản phẩm học tập

– HS hiểu biết về một số nguyên lí cơ bản trong trang trí và trang trí hình vuông.

– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.



3. Bố cục trong trang trí

– Bố cục theo nguyên lí dáng đối và đối xứng

Là dạng bố cục sắp xếp hoạ tiết, yếu tố tạo hình đối xứng qua trục ngang, trục dọc hoặc đường chéo. Dáng đối và đối xứng cơ bản giống nhau về cách phân chia hoạ tiết.

Bố cục dáng đối

Nguyễn Văn Bình, trang trí hình vuông

Bố cục đối xứng

Nguyễn Tiến Dạt, trang trí hình vuông

– Bố cục theo nguyên lí hàng lối/ nhắc lại

Là dạng bố cục sắp xếp các hoạ tiết trong một hình (hoặc nhóm hình) nhắc lại, trang trí cùng chiều hoặc ngược chiều, có hình dạng, màu sắc, khoảng cách giống nhau. Hoạ tiết trong bố cục hàng lối đảm bảo tính liên tục theo một trật tự và có thể mở ra nhiều hướng.

Trần Ngọc Linh, trang trí vải batik

32

– Bố cục theo nguyên lí xen kẽ

Là dạng bố cục sử dụng một hoạ tiết sắp xếp xen kẽ với một (hoặc một nhóm) hoạ tiết khác nhằm giúp bố cục thêm phong phú và sinh động.

Phùng Mai Thuý Dương, trang trí hình vuông

– Bố cục tự do

Là dạng bố cục sắp xếp hình, mảng chính, phụ; hoa văn; màu sắc không giống nhau, không tuân theo các nguyên tắc đối xứng, hàng lối, nhưng có mối liên hệ với nhau. Hình chính thường có tỉ lệ rõ ràng, có màu sắc chủ đạo; hình phụ bổ trợ, làm nổi bật hình chính và tạo cảm giác hài hoà.

Lê Minh Quyên, trang trí lọ

Lê Phúc Bảo Nguyên, trang trí hình vuông

33

Nội dung 4: Hoạ tiết trang trí

Mục tiêu

HS có kiến thức về hoạ tiết, cách điệu và vai trò của hoạ tiết trong trang trí.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu về hoạ tiết.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 34, 35 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS thảo luận.

– HS thảo luận về hoạ tiết, cách điệu và ứng dụng kiến thức trong trang trí.

– GV hướng dẫn HS quan sát, nêu những hiểu biết cá nhân về nội dung liên quan đến bài học trong SGK, trang 34, 35.

Sản phẩm học tập

– HS hiểu biết về hoạ tiết, cách điệu và vai trò của hoạ tiết trong trang trí.

– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

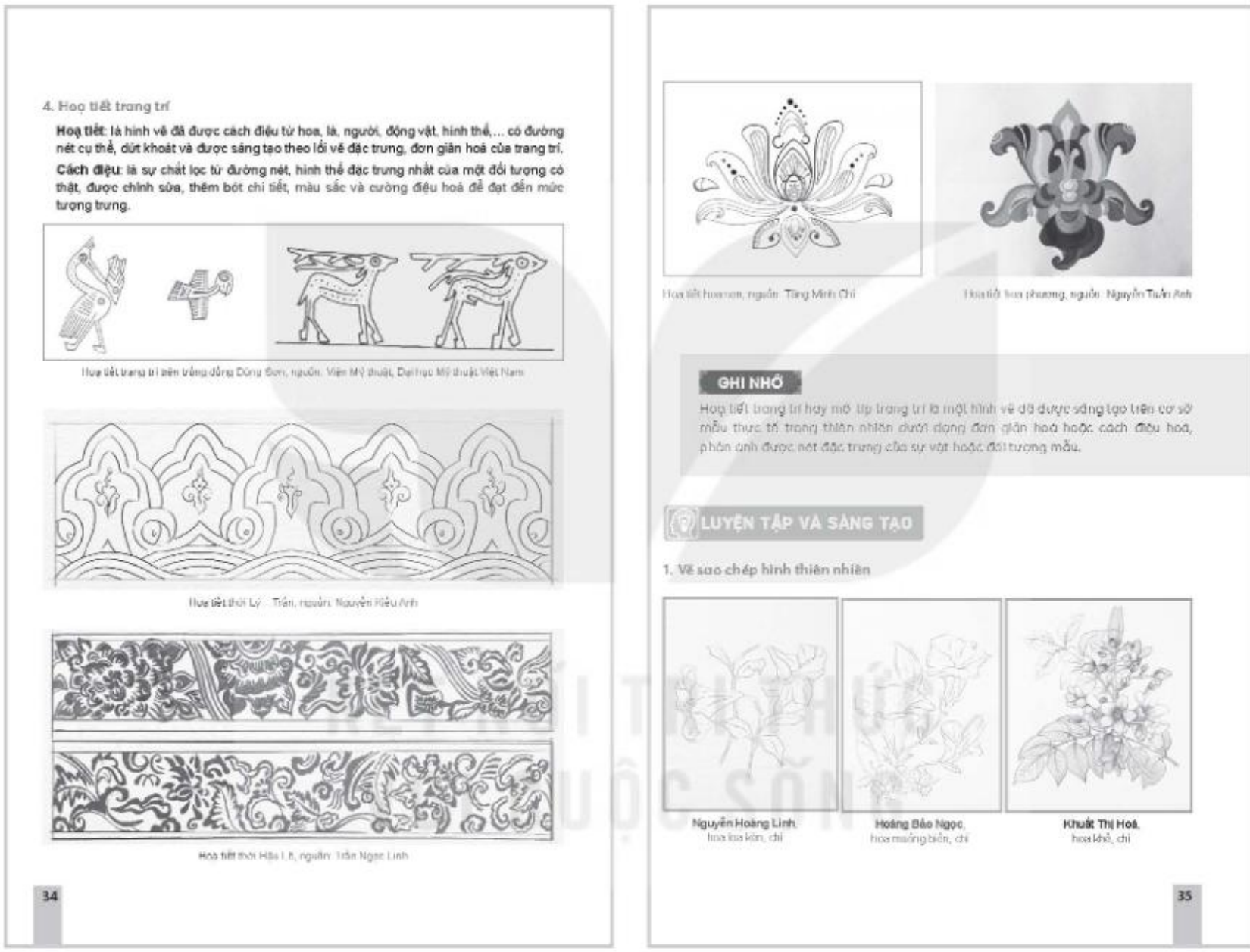
Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 35 để định hướng kiến thức cho HS.

Lưu ý:

Phần nội dung biên soạn trong SGK *Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 – Thực hành vẽ trang trang trí 1* có tính định hướng, giúp HS tìm kiếm thông tin liên quan.



4. Hoạ tiết trang trí

Hoạ tiết: là hình vẽ đã được cách điệu từ hoa, lá, người, động vật, hình thể,... có đường nét cụ thể, dứt khoát và được sáng tạo theo lối vẽ đặc trưng, đơn giản hoá của trang trí.

Cách điệu: là sự chắt lọc từ đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một đối tượng có thật, được chỉnh sửa, thêm bớt chi tiết, màu sắc và cường điệu hoá để đạt đến mức tượng trưng.

Hoạ tiết trang trí trên trống đồng Đông Sơn, nguồn: Viện Mỹ thuật, Đại học Mỹ thuật Việt Nam

Hoạ tiết thời Lý - Trần, nguồn: Nguyễn Hiếu Anh

Hoạ tiết thời Hậu Lê, nguồn: Trần Ngọc Linh

34

Hoạ tiết hoa sen, nguồn: Tăng Minh Chí

Hoạ tiết hoa phượng, nguồn: Nguyễn Tuấn Anh

GHI NHỚ

Hoạ tiết trang trí hay mô típ trang trí là một hình vẽ đã được sáng tạo trên cơ sở mẫu thực tế trong thiên nhiên dưới dạng đơn giản hoá hoặc cách điệu hoá, phản ánh được nét đặc trưng của sự vật hoặc đối tượng mẫu.

LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO

1. Vẽ sao chép hình thiên nhiên

Nguyễn Hoàng Linh, hoa loa kèn, chì

Hoàng Bảo Ngọc, hoa mướp biển, chì

Khuất Thị Hoà, hoa khế, chì

35

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung 1: Vẽ sao chép hình thiên nhiên

Mục tiêu

HS hiểu cách ghi chép mẫu đơn giản từ thiên nhiên.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 35 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước ghi chép mẫu đơn giản từ thiên nhiên.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT liên quan đến bài học.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn mẫu (ví dụ: lá cây, bông hoa,… có hình mẫu đơn giản).

Lưu ý: Phần thực hành vẽ hoạ tiết sẽ thực hiện sau nội dung 2 về vẽ cách điệu hoạ tiết.

Nội dung 2: Vẽ cách điệu hoạ tiết

Mục tiêu

HS hiểu cách chắt lọc đường nét và tìm nét đặc trưng một mẫu đơn giản từ thiên nhiên.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 36, 37 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

– HS hiểu các bước tìm nét đặc trưng một mẫu đơn giản từ thiên nhiên.

– HS biết cách thực hành và chắt lọc đường nét từ những mẫu đơn giản trong thiên nhiên.

Tổ chức thực hiện

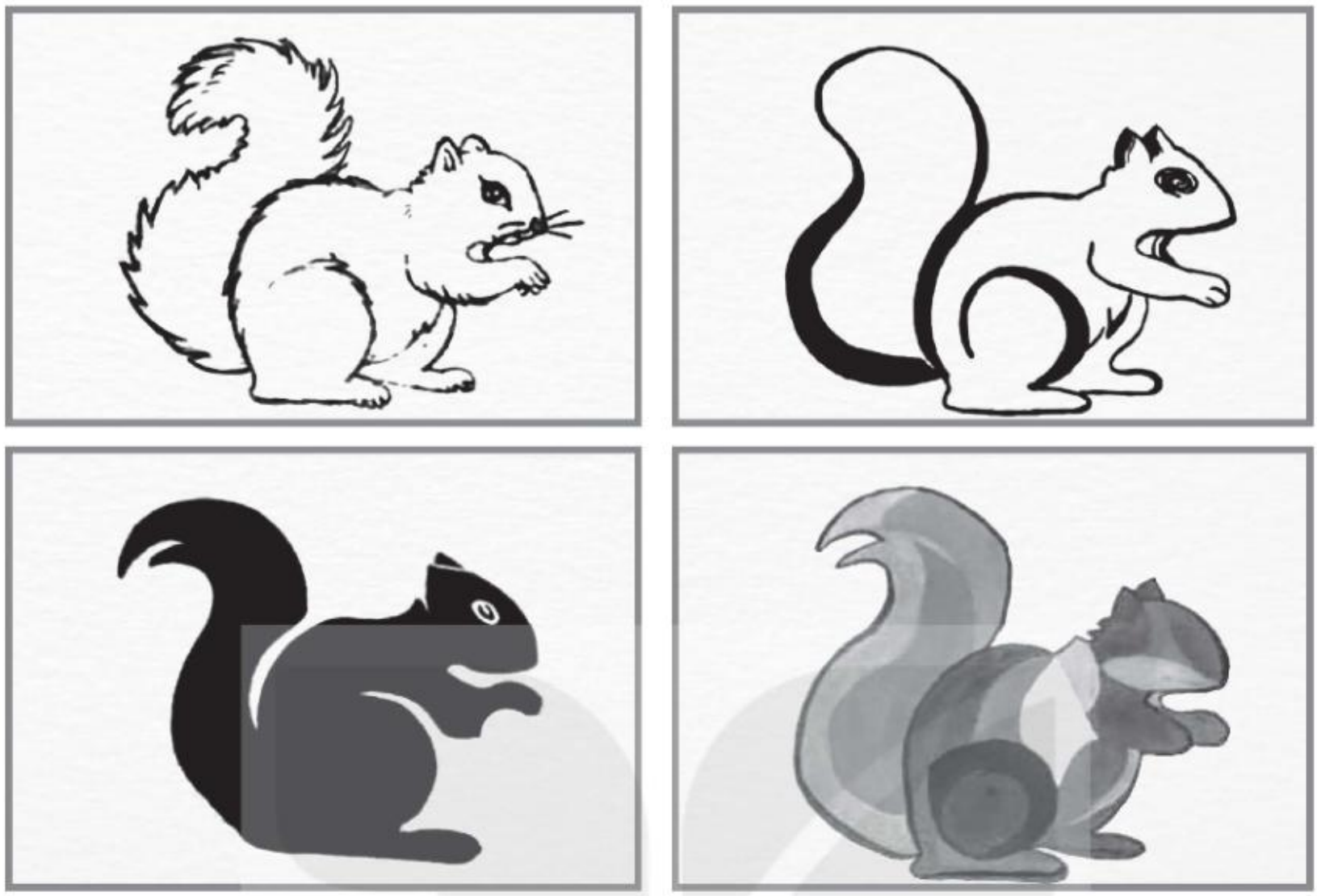
– GV cho HS tham khảo một số SPMT liên quan tới bài học.

– GV hướng dẫn HS thực hành.

Bài tập thực hành: Thực hành vẽ hoạ tiết trang trí. Kích thước, chất liệu do GV quy định tuỳ theo thực tế tại địa phương.



Cách điệu hoa



Cách điệu động vật

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 37.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và các bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV đề nghị HS mở SGK, trang 37 và định hướng câu hỏi theo nội dung:

+ Em lựa chọn mẫu nào để thực hiện? Vì sao?

+ Hình dáng và đặc trưng mẫu em đã chọn để thực hiện là gì?

+ Thứ tự các bước vẽ cách điệu.

+ Hình thức cách điệu.

+ Phương pháp phối màu.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo hình thức từng HS phát biểu hoặc phát biểu theo nhóm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS sử dụng được hoạ tiết đã cách điệu để trang trí một đồ vật cá nhân yêu thích.

Nội dung

– GV hướng dẫn HS lựa chọn đồ vật cá nhân và cách ứng dụng hoạ tiết trên đồ vật đó.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn màu vẽ phù hợp với thực tế tại địa phương.

Sản phẩm học tập

SPMT trang trí cách điệu do HS thực hiện.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trang trí trong SGK, trang 37 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

Một số sản phẩm trang trí.



Tuệ Hương, *trang trí túi giấy*, acrylic trên giấy



Trần Hạnh, *trang trí hộp bút*, acrylic trên vải

– GV hướng dẫn HS lựa chọn đồ vật cá nhân và cách ứng dụng hoạ tiết trên đồ vật đó.

– GV thị phạm, hướng dẫn HS quan sát để biết các bước thực hiện.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn màu vẽ phù hợp với thực tế tại địa phương.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.

BÀI 2 THỰC HÀNH TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết thực hiện được các bước thực hành trang trí hình vuông.
– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành và biết sắp xếp hoạ tiết trong trang trí hình vuông.
– Biết sử dụng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS biết đặc điểm, cấu trúc và cách bố cục trong hình vuông.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về đặc điểm, cấu trúc hình vuông.
– HS quan sát các hình vẽ cấu trúc hình vuông trong SGK, trang 38 (hoặc hình mẫu do GV chuẩn bị).
– GV trình bày nhóm hoạ tiết chính, phụ và khu vực liên kết trong một bố cục hình vuông.
– GV hướng dẫn HS quan sát hình mẫu trong SGK, trang 39 và thảo luận.

Sản phẩm học tập

– HS có kiến thức về đặc điểm, cấu trúc và bố cục trong hình vuông.
– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

BÀI 2. THỰC HÀNH TRANG TRÍ HÌNH VUÔNG

Yêu cầu cần đạt

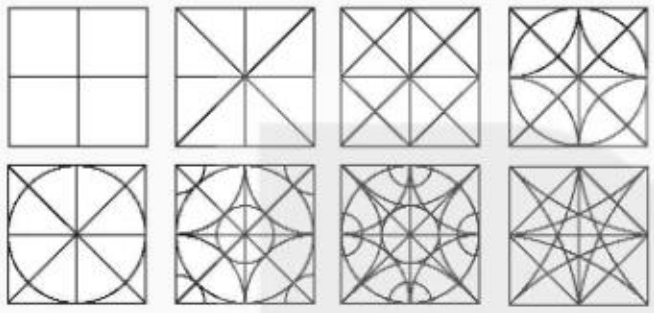
– Biết thực hiện được các bước thực hành trang trí hình vuông.
– Lựa chọn được hoạ tiết, chất liệu để thực hành và biết sắp xếp hoạ tiết trong trang trí hình vuông.
– Biết sử dụng chất liệu màu bột, màu nước hoặc chất liệu tương đương trong thực hành.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

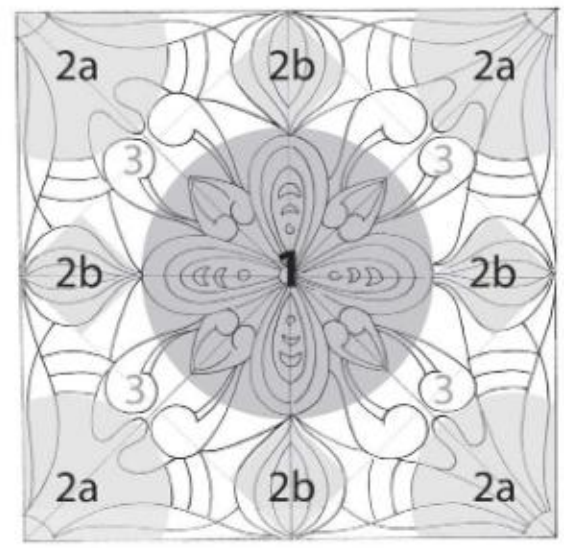
1. Đặc điểm và cấu trúc hình vuông

– Có 4 cạnh bằng nhau, vuông góc và khép kín.
– Có 4 trục đối xứng: trục đứng, trục ngang và 2 đường chéo/ xiên giao nhau ở tâm.

Đây là cơ sở để sắp xếp các hoạ tiết trang trí sao cho cân đối xung quanh và tạo được tâm điểm của hình.



2. Bố cục trong trang trí hình vuông



1. Khu vực chính: nhóm hoạ tiết chính, trong đó có trọng tâm là điểm nhấn của hình vuông.
2. Khu vực phụ:
   2a. Nhóm hoạ tiết phụ thứ nhất
   2b. Nhóm hoạ tiết phụ thứ hai
3. Khu vực liên kết (phần màu trắng còn lại): nhóm hoạ tiết giữ vai trò liên kết giữa các khu vực.

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết cách thực hành một bài trang trí hình vuông.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.
– HS quan sát và tham khảo các bước thực hành một bài trang trí hình vuông trong SGK, trang 40, 41 (hoặc bài mẫu do GV chuẩn bị).

Sản phẩm học tập

HS hiểu các bước thực hành một bài trang trí hình vuông.

Tổ chức thực hiện

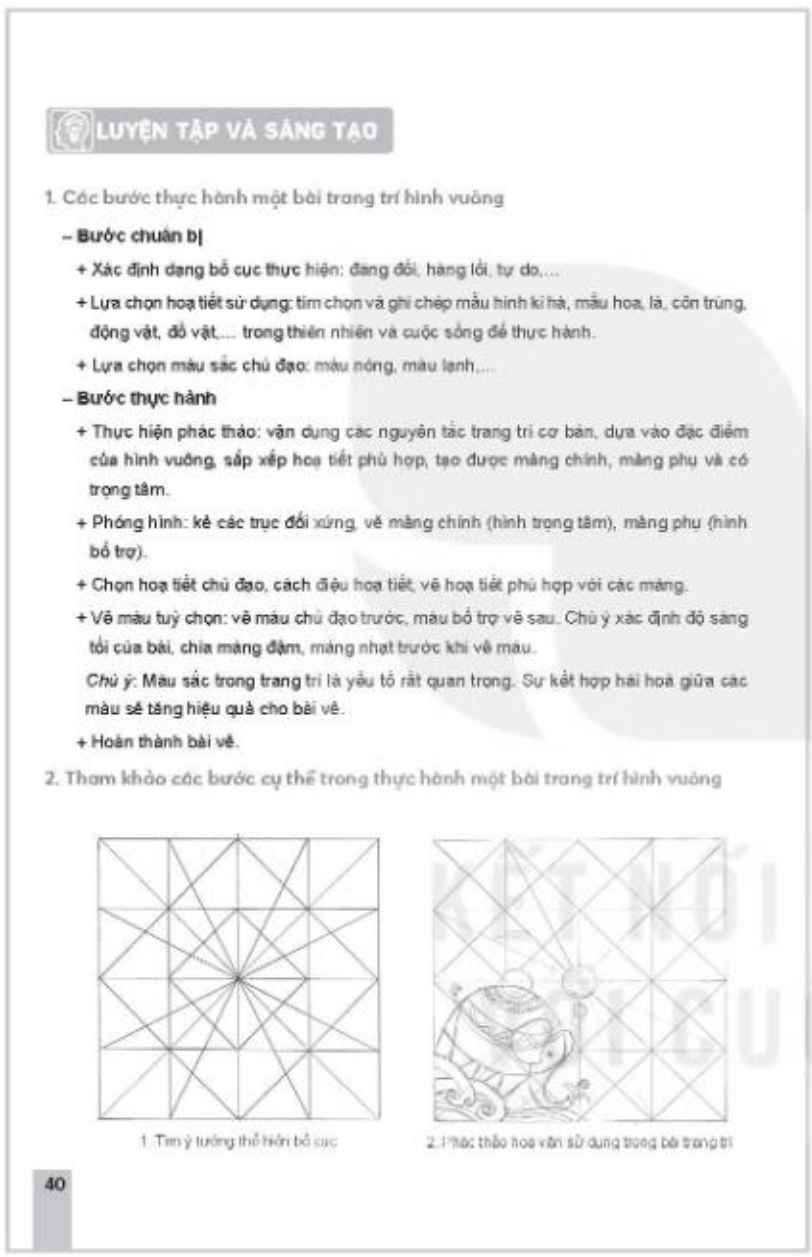
– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan đến bài học.
– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm) đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 41 để định hướng kiến thức cho HS.

– GV hướng dẫn HS tham khảo một số bài mẫu trong SGK, trang 42, 43 (hoặc bài mẫu, SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS thực hành một bài trang trí hình vuông.

Bài tập thực hành: Thực hành trang trí hình vuông. Kích thước 25 x 25 cm trên giấy. Chất liệu sử dụng: màu bột, màu nước, acrylic,…

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế tại địa phương, GV có thể quyết định chất liệu thực hiện và kích thước nhưng không nhỏ hơn 20 x 20 cm.



LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO

1. Các bước thực hành một bài trang trí hình vuông

– **Bước chuẩn bị**

+ Xác định dạng bố cục thực hiện: đăng đối, hàng lối, tự do,...

+ Lựa chọn hoạ tiết sử dụng: tìm chọn và ghi chép mẫu hình kí hà, mẫu hoa, lá, côn trùng, động vật, đồ vật,... trong thiên nhiên và cuộc sống để thực hành.

+ Lựa chọn màu sắc chủ đạo: màu nóng, màu lạnh,...

– **Bước thực hành**

+ Thực hiện phác thảo: vận dụng các nguyên tắc trang trí cơ bản, dựa vào đặc điểm của hình vuông, sắp xếp hoạ tiết phù hợp, tạo được mảng chính, mảng phụ và có trọng tâm.

+ Phóng hình: kẻ các trục đối xứng, vẽ mảng chính (hình trọng tâm), mảng phụ (hình bổ trợ).

+ Chọn hoạ tiết chủ đạo, cách điệu hoạ tiết, vẽ hoạ tiết phù hợp với các mảng.

+ Vẽ màu tuỳ chọn: vẽ màu chủ đạo trước, màu bổ trợ vẽ sau. Chú ý xác định độ sáng tối của bài, chia mảng đậm, mảng nhạt trước khi vẽ màu.

Chú ý: Màu sắc trong trang trí là yếu tố rất quan trọng. Sự kết hợp hài hoà giữa các màu sẽ tăng hiệu quả cho bài vẽ.

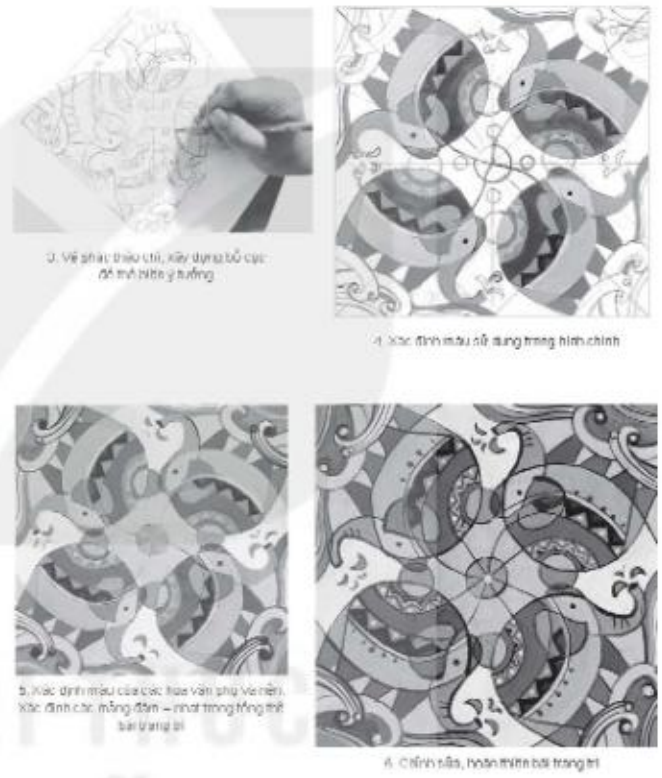
+ Hoàn thành bài vẽ.

2. Tham khảo các bước cụ thể trong thực hành một bài trang trí hình vuông

1. Tìm ý tưởng thể hiện bố cục

2. Phác thảo hoa văn sử dụng trong bài trang trí

40



3. Vẽ phác thảo chi tiết, xây dựng bố cục để thể hiện ý tưởng

4. Xác định màu sắc trong hình chính

5. Xác định màu của các hoa văn phụ và nền. Xác định các mảng đậm – nhạt trong từng thể loại trang trí

6. Chỉnh sửa, hoàn thiện bài trang trí

GHI NHỚ

Trước khi thực hiện bài vẽ:

– Lựa chọn bố cục thực hiện: đăng đối, đối xứng, nhắc lại, tự do,...

– Chọn hoạ tiết chủ đạo, phác hình và cách điệu hoạ tiết hoa, lá hoặc sử dụng hoạ tiết, hoa văn có sẵn.

– Xác định gam màu chủ đạo: nóng, lạnh, tương phản,...

41

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm mĩ thuật.

– HS thảo luận và nhận xét theo gợi ý trong SGK, trang 42.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT đã thực hiện.

– GV đề nghị HS chuẩn bị các câu hỏi theo nội dung gợi ý trong SGK, trang 42.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo hình thức từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

– GV giới thiệu một số SPMT trang trí hình vuông để HS tham khảo.



Thực hành trang trí hình vuông

Yêu cầu

- Dựa trên các yếu tố và nguyên lí tạo hình, trang trí một hình vuông theo hình thức tự chọn.
- Chất liệu: giấy, màu nước/ acrylic/,...
- Khuôn khổ: 25 x 25 cm.

PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

– Trưng bày sản phẩm mĩ thuật của học sinh.
– Nhận xét sản phẩm theo gợi ý:
- Bố cục: hình chính, hình phụ đảm bảo sự cân đối, thống nhất và tính nhịp điệu.
- Các nguyên tắc trang trí cơ bản trong bài vẽ: đăng đối, đối xứng, nhắc lại, xen kẽ.
- Hoà sắc trong bài vẽ.
- Tương quan đậm – nhạt trong bài vẽ.

PHẦN THAM KHẢO

Nguyễn Thảo Vân, màu bột

Nguyễn Tuấn Anh, màu bột

Trương Giang, màu bột

Trần Ngọc Hà, màu bột

Nguyễn Tuấn Anh, màu bột

Vũ Minh Huyền, màu bột

42

43

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS thiết kế và trang trí túi xách từ SPMT trang trí hình vuông đã thực hiện.

Nội dung

GV hướng dẫn HS lựa chọn và thiết kế sản phẩm túi xách phù hợp.

Sản phẩm học tập

Túi xách được trang trí từ SPMT hình vuông mà HS đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh sản phẩm trang trí mẫu trong SGK trang 44 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS thiết kế sản phẩm và trang trí trên sản phẩm đó.

– GV thị phạm, hướng dẫn cho HS quan sát và biết các bước thực hiện.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn màu vẽ phù hợp với thực tế tại địa phương.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.



VẬN DỤNG

Thiết kế và trang trí túi xách từ những mẫu trang trí hình vuông em yêu thích.

PHẦN THAM KHẢO

Một số sản phẩm ứng dụng trang trí hình vuông trên túi xách.

Lâm Yến Như, *trang trí túi xách, acrylic trên vải*

44

TRƯNG BÀY VÀ ĐÁNH GIÁ (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết lựa chọn các sản phẩm trang trí tiêu biểu.
– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.
– Thực hiện được các bước trao đổi, thảo luận theo mục tiêu bài học đề ra.
– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước nhiều người.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu mà HS đã thực hiện.
– HS giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.
– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập và nhiệm vụ rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021.



CHUYÊN ĐỀ 3

THỰC HÀNH VẼ TRANH BỐ CỤC 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu được khái niệm cơ bản về tranh phong cảnh và đặc điểm tranh phong cảnh.

– Nhận biết được một số kiến thức cơ bản về tranh phong cảnh và có khả năng trao đổi và phân tích đánh giá và tìm hiểu tác giả, tác phẩm tranh bố cục phong cảnh.

2. Năng lực

– Biết quan sát và thực hành vẽ tranh phong cảnh.

– Biết cách sắp xếp bố cục để tạo SPMT tranh phong cảnh đạt yêu cầu.

– Lựa chọn được phong cảnh, chất liệu để thực hành.

3. Phẩm chất

– Có hiểu biết về vai trò của tranh phong cảnh trong cuộc sống, từ đó phát triển tình yêu thiên nhiên, đất nước, môi trường sống và ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

– Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

Giáo viên

– SGK, SGV,…

– Một số ảnh chụp, bài mẫu tranh phong cảnh, SPMT của HS.

– Phương tiện hỗ trợ (nếu có): máy tính, máy chiếu, máy in,…

Học sinh

– SGK, đồ dùng học tập, giấy vẽ, bút vẽ, màu,…

– Hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Kế hoạch học tập

Số tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
3	Bài 1: Tranh phong cảnh	– Tìm hiểu về tranh phong cảnh và bố cục trong tranh phong cảnh. – Cách xây dựng bố cục tranh phong cảnh.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
6	Bài 2: Thực hành vẽ tranh phong cảnh	– Tìm hiểu về dụng cụ, chất liệu vẽ tranh phong cảnh. – Các bước thực hành bài vẽ tranh phong cảnh.	
1	Trưng bày và đánh giá	– Trưng bày sản phẩm thực hành. – Thảo luận, chia sẻ nội dung và nhận xét SPMT.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 1 TRANH PHONG CẢNH (3 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết được đặc điểm tranh bố cục phong cảnh.
– Hiểu được các dạng bố cục và khuôn hình trong tranh phong cảnh.
– Có khả năng trao đổi, phân tích đánh giá và tìm hiểu tác giả, tác phẩm tranh bố cục phong cảnh.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Nội dung 1: Tìm hiểu về tranh phong cảnh

Mục tiêu

HS hiểu về nghệ thuật tranh phong cảnh với một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu và thảo luận về tranh phong cảnh và tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong thể loại tranh phong cảnh.
– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 46, 47, 48 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).
– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận về nghệ thuật tranh phong cảnh liên quan đến nội dung chủ đề trong SGK, trang 46, 47, 48.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức, có kiến thức về nghệ thuật tranh phong cảnh cùng một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.
– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 48 để định hướng kiến thức cho HS.



Nội dung 2: Tìm hiểu về bố cục trong tranh phong cảnh

Mục tiêu

HS có kiến thức về bố cục trong tranh phong cảnh.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu các dạng bố cục trong tranh phong cảnh và nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, từ trang 49 đến trang 53 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS quan sát và thảo luận nội dung liên quan đến bố cục trong tranh phong cảnh trong SGK, từ trang 49 đến trang 53.

Sản phẩm học tập

– HS nhận thức, có kiến thức về bố cục trong tranh phong cảnh.

– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra kết luận ở từng nội dung và nhấn mạnh nội dung liên quan đến bài học.

– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, từ trang 49 đến trang 53 để định hướng kiến thức cho HS.

2. Tìm hiểu về bố cục trong tranh phong cảnh

– Các dạng bố cục và khuôn hình

Tranh phong cảnh có thể được vẽ dựa trên các dạng bố cục khác nhau như: bố cục hình vuông, bố cục hình chữ nhật, bố cục hình tròn, bố cục hình tam giác hay đường lượn,...

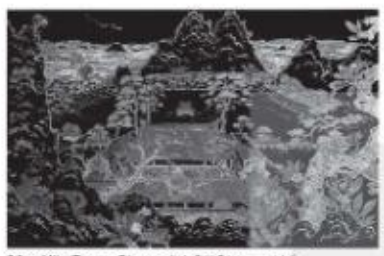
+ Bố cục hình chữ nhật ngang: tạo cảm giác không gian rộng, tự nhiên, chắc chắn và thanh bình.





Paul Cezanne, *Phong cảnh Auvers*, sơn dầu,
85.2 × 81.3 cm, 1873-1875, nguồn: artic.edu

+ Bố cục hình tròn: tạo cảm giác về sự mềm mại, luân chuyển và cân bằng.

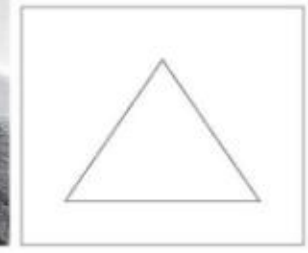




Công Văn Trung, *Phong cảnh Sài Sơn*, sơn khắc,
90 x 110 cm, 1990, nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

+ Bố cục hình tam giác (hình tháp): tạo cảm giác về sự ổn định, vững chãi và khoẻ khoắn.





Caspar David Friedrich, *Núi Watzmann*, sơn dầu,
136 x 170 cm, 1824 – 1825

+ Bố cục đường lượn: tạo cảm giác chiều sâu và sự nhịp nhàng





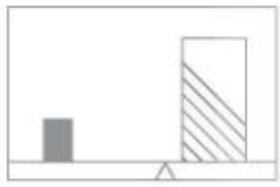
Lưu Văn Sin, *Cảnh nông thôn trong đình*, sơn dầu,
64.5 x 98 cm, 1958, nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

GHI NHỚ

Để tạo chiều sâu trong tranh phong cảnh, họa sĩ thường thể hiện những lớp không gian như tiền cảnh, hậu cảnh, theo những quy luật: viễn – thị (gần rõ xa mờ), đồng hiện (các hình thể cùng xuất hiện trên cùng một mặt phẳng và không bị che lấp).

+ Bố cục chính phụ

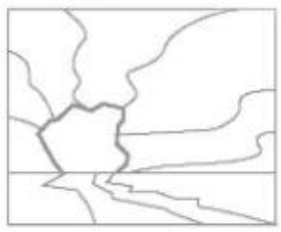
• Dạng bố cục có đối tượng chính thu hút sự chú ý của người xem; đối tượng phụ giúp cân bằng bố cục và không tranh chấp với đối tượng chính về hình và màu.





Jean-Baptiste-Camille Corot, *Kỉ niệm về những chuyến thăm Mortefontaine*, sơn dầu, 65 x 101 cm, nửa cuối thế kỉ XIX, nguồn: Bảo tàng Louvre, Pháp

• Dạng bố cục chính phụ có các đường dẫn





Issaac Levitan, *Bến cảnh tu viện Savvino-Storozhevsky*, sơn dầu, 1884, nguồn: Bảo tàng Israel

GHI NHỚ

Đặc điểm bố cục trong tranh phong cảnh chính là sự sắp xếp các yếu tố tạo hình theo những cách khác nhau có chủ đích để làm rõ ý đồ sáng tác. Để có được bố cục tranh phong cảnh cân đối, hài hoà, cần lưu ý:

– Sự cân đối của hình chính, hình phụ và những liên kết trong tổng thể của bức tranh.

– Sự hài hoà về màu sắc, trong đó có màu chính và các màu bổ trợ tạo nên một hoà sắc ổn định (nóng – lạnh).

– Có sự phân bố sắc độ rõ ràng, thể hiện ở yếu tố đậm – nhạt, sáng – tối.

– Diễn tả được không gian xa – gần (tiền cảnh – hậu cảnh).

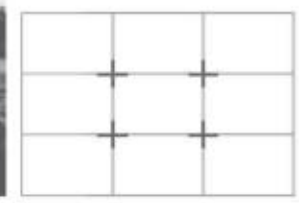
Trong những dạng bố cục thể hiện tranh phong cảnh mà em biết, em thích cách xây dựng bố cục nào nhất? Vì sao?

– Một số hình thức bố cục cơ bản trong tranh phong cảnh

• Thể hiện tranh phong cảnh theo lối tiến thức (tuần tự gần) hay còn gọi là bố cục theo các đường trục:

• Đường chân trời được sử dụng để phân chia khung cảnh. Vị trí đường chân trời sẽ quyết định bức tranh được vẽ chủ yếu về mảng đất hay mảng trời.





Issac Levitan, *Mùa thu vàng*, sơn dầu , 82 x 120 cm, 1895,
nguồn: Bảo tàng Saint Petersburg, Nga

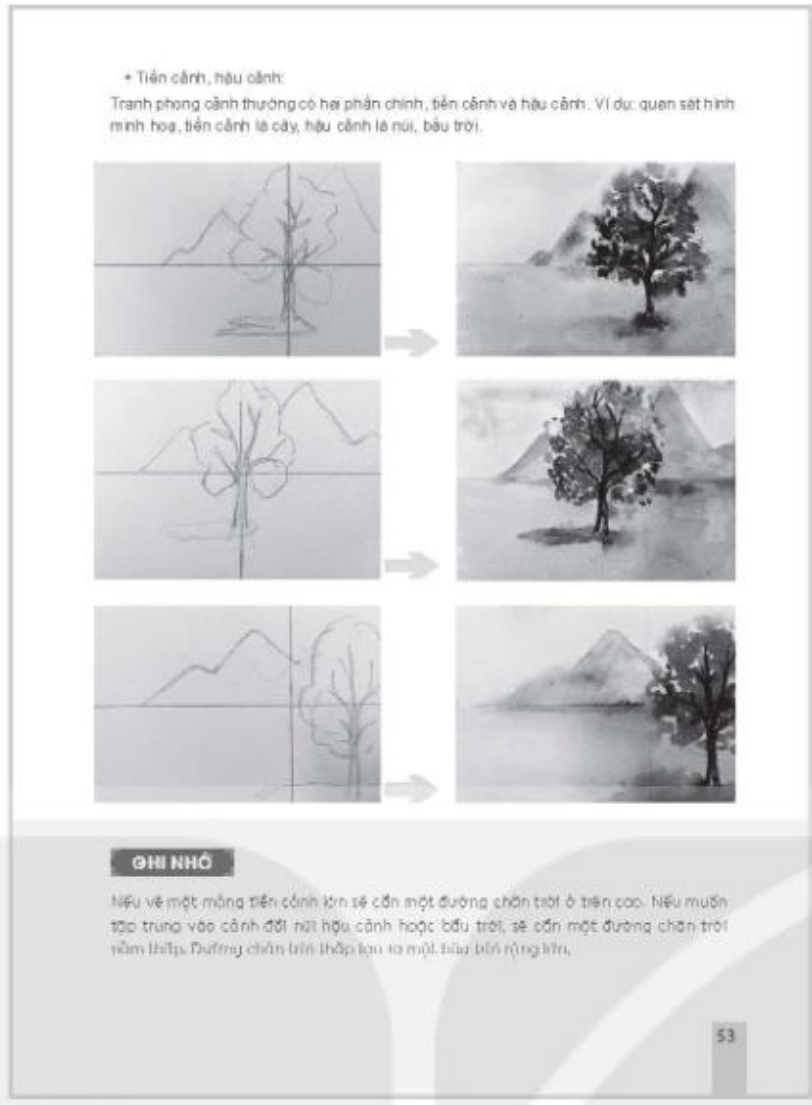
• Đường chân trời (còn gọi là đường tầm mắt): là một đường thẳng nằm theo quy tắc 1/3. Bố cục phía dưới (hoặc phía trên) đường chân trời sẽ chiếm 2/3 của toàn bộ bức tranh.

• Đường nhấn mạnh: tạo khung xương cho tác phẩm. Các đường trục ngang dọc, chéo, đường trọng tâm do những đường lớn tự nhiên của hình ảnh xác định, phân chia không gian trong tác phẩm được gọi là nguyên tắc chia ba.

GHI NHỚ

"Đường chân trời là một yếu tố quan trọng, nó chứa đựng các điểm tụ của một phối cảnh, góp phần xác định chiều sâu của không gian trên mặt phẳng hai chiều. Đối với người vẽ, đường chân trời luôn ở ngang tầm mắt, tuỳ theo vị trí của người vẽ đứng hay ngồi mà đường chân trời có thể lên cao hoặc xuống thấp. Còn ở trong tranh, người vẽ có thể quyết định đường tầm mắt tuỳ theo ý định bố cục của bức tranh".

(Đặng Thị Bích Ngân, *Từ điển thuật ngữ mĩ thuật phổ thông*,
NXB Giáo dục, 2007)



+ Tiền cảnh, hậu cảnh:

Tranh phong cảnh thường có hai phần chính, tiền cảnh và hậu cảnh. Ví dụ: quan sát hình minh hoạ, tiền cảnh là cây, hậu cảnh là núi, bầu trời.

GHI NHỚ

Nếu vẽ một mảng tiền cảnh lớn sẽ cần một đường chân trời ở trên cao. Nếu muốn tập trung vào cảnh đồi núi hậu cảnh hoặc bầu trời, sẽ cần một đường chân trời xấm thấp. Đường chân trời thấp tạo ra một bầu trời rộng lớn.

53

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Nội dung tìm hiểu cách khai thác, xây dựng bố cục tranh phong cảnh

Mục tiêu

HS hiểu được cách xây dựng bố cục tranh phong cảnh.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 54 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

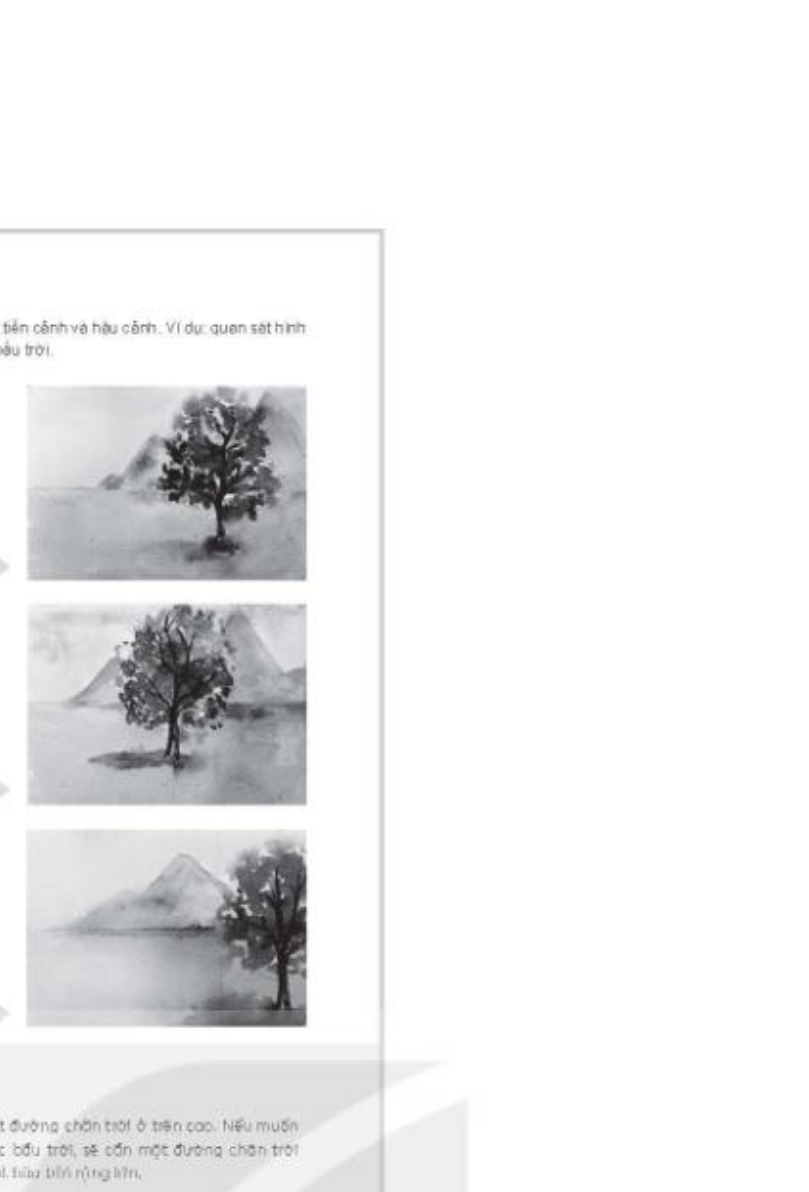
Sản phẩm học tập

– HS biết các bước xây dựng bố cục và tạo hoà sắc cho tranh phong cảnh.

– HS thực hiện được phác thảo một sản phẩm bố cục tranh phong cảnh.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT minh hoạ liên quan tới bài học.



LUYỆN TẬP VÀ SÁNG TẠO

Tìm hiểu cách khai thác, xây dựng bố cục tranh phong cảnh

Gợi ý các bước tạo hoà sắc cho tranh phong cảnh:

1. Vẽ phác các mảng hình lớn, tạo bố cục chung
2. Lựa chọn màu thể hiện hoà sắc chủ đạo cho bức tranh
3. Sử dụng màu có sắc độ đậm tạo các lớp tiền cảnh, hậu cảnh trong bức tranh
4. Điều chỉnh sắc độ chung để đảm bảo tối thiểu 3 sắc độ: đậm – trung gian – nhạt

Nguồn: Ian Sidaway. Oil and Acrylics – in 10 steps

– GV hướng dẫn HS lựa chọn góc cảnh để vẽ.

Bài tập thực hành: Thực hiện vẽ phác thảo một bố cục tranh phong cảnh. Khuôn khổ 30 x 40 cm. Chất liệu tự chọn.

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS trưng bày, nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và của bạn.

Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 55.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và của bạn.



Tạ Thị Phương Loan, màu nước



Tạ Thị Phương Loan, chì



Nguyễn Thị Lan Hương, màu nước

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm.

– GV đề nghị HS mở SGK, trang 55 và định hướng câu hỏi theo gợi ý.

– Trưng bày: SPMT được trưng bày theo các nhóm:

+ Hoà sắc nóng, hoà sắc lạnh.

+ Phong cảnh nông thôn, thành thị, miền núi.

+ Không gian viễn thị, không gian đồng hiện.

– GV hướng dẫn HS nêu nhận xét cá nhân về SPMT của các thành viên trong lớp theo gợi ý:

+ Các mảng hình chính phụ được sắp xếp hợp lí chưa?

+ Không gian trong tranh được diễn tả thế nào?

+ Các hoà sắc và đậm – nhạt trong tranh tạo nên cảm giác gì?

+ …

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS ghi chép cảm nhận của mình về tranh phong cảnh.

Nội dung

GV hướng dẫn HS cách ghi chép cảm nhận của mình về những bức tranh phong cảnh theo gợi ý:

– Sơ lược về tác giả (năm sinh, đề tài sáng tác phổ biến, chất liệu hay dùng,...).

– Bố cục tác phẩm.

– Hình chính, hình phụ.

– Diễn đạt không gian trong tranh.

– Hoà sắc trong tranh.

– Màu đậm, màu nhạt trong tranh.

Sản phẩm học tập

SPMT HS đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số tác phẩm trong SGK, trang 56 (hoặc tác phẩm do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS cách quan sát và ghi chép cảm nhận của mình về những bức tranh phong cảnh.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường, GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.



Nguyễn Thụ, *Ghé qua bản*, lụa, 45 x 62 cm, 1970,
nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam



Lương Xuân Nhị, *Đồi cọ*, sơn dầu, 50 x 73 cm, 1957,
nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

BÀI 2 THỰC HÀNH VẼ TRANH PHONG CẢNH (6 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết lựa chọn chất liệu để thể hiện phong cảnh.
– Nắm được phương pháp vẽ tranh phong cảnh. Hiểu và vận dụng được cách vẽ màu trong vẽ tranh phong cảnh.
– Có khả năng trưng bày, giới thiệu về bài thực hành tranh phong cảnh.

Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS có kiến thức về dụng cụ, chất liệu màu, bề mặt vật liệu (giấy, vải,…) trong thực hành vẽ tranh phong cảnh.

Nội dung

– GV tổ chức cho HS tìm hiểu dụng cụ, màu vẽ, đặc tính của màu vẽ và cách chuẩn bị bề mặt để vẽ tranh phong cảnh.
– GV nhắc lại những kiến thức HS đã được học ở cấp học trước.
– HS quan sát và thảo luận các hình ảnh trong SGK, từ trang 57 đến trang 60 (hoặc dụng cụ, vật liệu do GV chuẩn bị).
– GV hướng dẫn HS cách kiểm tra dụng cụ, vật liệu và cách bồi giấy vẽ chuẩn bị bài tập thực hành vẽ tranh phong cảnh.

Sản phẩm học tập

– HS hiểu vai trò của từng dụng cụ trong bài tập thực hành vẽ tranh phong cảnh.
– HS có kiến thức về chất liệu màu: màu bột, màu nước, màu gouache (hoặc chất liệu phù hợp) dùng trong thực hành vẽ tranh phong cảnh.
– Hình thành được ý tưởng thể hiện SPMT.

Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát dụng cụ mẫu liên quan tới bài học.
– GV hướng dẫn HS lựa chọn, sử dụng đồ dùng học tập: cỡ bút, giấy vẽ, cách sử dụng bảng, giá vẽ,…
– GV căn cứ mục tiêu và nội dung thảo luận của HS (cá nhân/ nhóm), đưa ra gợi ý về từng chất liệu vẽ để HS lựa chọn.
– GV tham khảo phần *Ghi nhớ* trong SGK, trang 59 để định hướng kiến thức cho HS.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế tại địa phương, GV lựa chọn dụng cụ, vật liệu phù hợp để hướng dẫn cho HS.

BÀI 2. THỰC HÀNH VẼ TRANH PHONG CẢNH

Yêu cầu cần đạt

- Biết lựa chọn chất liệu để thể hiện phong cảnh.
- Nắm được phương pháp vẽ tranh phong cảnh. Hiểu và vận dụng được cách vẽ màu trong vẽ tranh phong cảnh.
- Có khả năng trưng bày, giới thiệu về bài thực hành tranh phong cảnh.

QUAN SÁT VÀ NHẬN THỨC

1. Dụng cụ



Bút vẽ



Giá vẽ và bảng vẽ



Xô nước



Bảng pha màu

Em hãy cho biết cách sử dụng những dụng cụ trên.

2. Màu vẽ



Màu bột

Lưu ý khi sử dụng chất liệu màu bột:
Màu bột (bột màu) là màu ở dạng bột. Khi vẽ cần nghiền màu với keo (hồ) và nước trên bảng pha màu để dễ vẽ. Màu bột có thể pha trộn nhiều màu với nhau và có thể vẽ lớp mỏng hoặc dày tuỳ ý.



Màu nước

Lưu ý khi sử dụng chất liệu màu nước:
Màu nước là màu đã luyện với keo đóng vào hộp hay ống (tuýp), khi vẽ phải hoà với nước sạch. Màu nước thường vẽ mỏng, các mảng màu tan trong nhau không có ranh giới rõ ràng. Màu nước có gốc nước nên khô rất nhanh.



Màu gouache

Lưu ý khi sử dụng chất liệu màu gouache:
Màu gouache đa dạng về màu sắc và cho độ chuẩn màu. Màu vẽ có độ sánh và mịn vừa đủ, độ phủ tốt. Màu được pha keo sẵn nên có độ bám dính tốt và không thấm ra mặt sau của giấy. Màu khô nhanh và bền màu.



Màu acrylic

Lưu ý khi sử dụng chất liệu màu acrylic:
Màu acrylic là chất liệu thông dụng, khi để nguyên chất thêm ít nước thì nó giống với các loại màu bột hoặc màu vẽ sơn dầu. Pha loãng với nước, màu acrylic giống với các loại màu nước.

Ở địa phương em, loại màu nào dễ tìm?

3. Chuẩn bị bề mặt để vẽ (giấy, vải,..)

Bề mặt để vẽ tranh thường bằng giấy, vải, gỗ,... Thông dụng nhất là vẽ trên giấy. Giấy vẽ có nhiều loại, từ mỏng đến dày, mỗi loại giấy lại có đặc tính riêng.

Cách bồi giấy



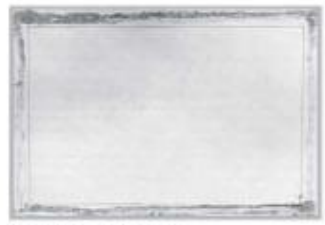
1. Chuẩn bị bảng gỗ và bôi hồ vào bốn cạnh phía ngoài khổ bài định vẽ 2 – 3 cm



2. Dặt giấy vẽ lên bảng gỗ



3. Thấm ướt đều mặt giấy và vuốt nhẹ cho giấy dính sát mặt bảng



4. Đợi giấy khô tự nhiên

GHI NHỚ

Việc bồi giấy giúp cho bức tranh khi vẽ xong không bị quăn góc, cong phồng, lượn sóng ở mặt tranh. Để có được màu trong, sắc độ tươi sáng thì việc thay nước thường xuyên và lau bút sạch, khô rất quan trọng khi thể hiện bức tranh.
Tuy nhiên, hiện nay trên thị trường đã có một số loại giấy có thể vẽ trực tiếp, không cần phải bồi.

4. Đặc tính của một số chất liệu màu vẽ

Màu bột và màu gouache với kĩ thuật vẽ mảng: Màu bột và màu gouache có thể vẽ lớp mỏng hoặc dày. Ranh giới giữa các mảng khá rõ rệt. Màu khi được pha đủ nước rất dễ vẽ.



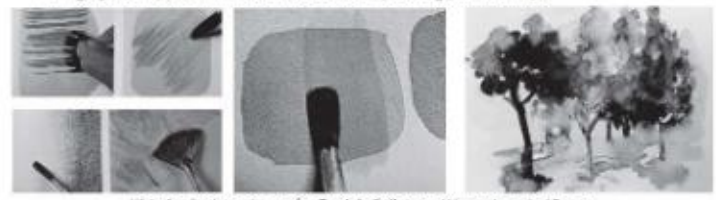
Kĩ thuật vẽ màu gouache, nguồn: **Ian Sidaway**, Drawing - in 10 steps

Màu nước và cách pha màu:

Có hai cách:

– **Pha màu trên bảng trước khi vẽ. Có thể pha một màu với nước hoặc pha nhiều màu với nhau.**

– **Vẽ màu trực tiếp bằng cách vẽ một màu trước, sau đó vẽ màu khác chồng lên ngay để hai màu tự "hòa" và "tan", tạo ra màu khác như ý định của người vẽ. Màu nước thường vẽ trên giấy, trên lụa tơ tằm. Màu nước vẽ trên lụa còn gọi là tranh lụa.**



Kĩ thuật vẽ màu nước, nguồn: **Patricia Seligman**, Watercolour - in 10 steps

Màu acrylic và một vài kĩ thuật sử dụng: Màu acrylic có thể diễn tả tốt màu của hiện thực, có thể vẽ dày, bôi, trát, cạo, xoá, đè chồng các lớp lên nhau hoặc phủ màu nhạt lên màu đậm. Màu acrylic nhanh khô và dễ dàng vệ sinh.



Kĩ thuật vẽ màu acrylic, nguồn: **Ian Sidaway**, Oils and Acrylics - in 10 steps

Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết các bước tìm ý tưởng và vẽ một bức tranh phong cảnh.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các hình ảnh trong SGK, trang 61 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn hoặc thị phạm để HS quan sát và biết các bước thực hiện.

Sản phẩm học tập

– HS biết các bước tìm ý tưởng, cách khai thác, xây dựng bố cục tranh phong cảnh.

– Thực hiện được một bức tranh phong cảnh thể hiện cảnh đẹp nơi em ở.

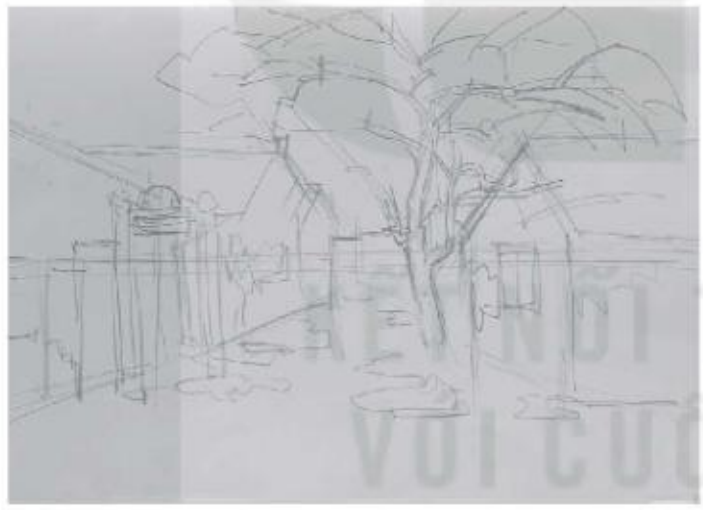
Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tham khảo một số SPMT liên quan tới bài học.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn phong cảnh phù hợp tại địa phương để thực hành.

Bài tập thực hành: Vẽ một bố cục tranh phong cảnh tự chọn; kích thước 40 x 60 cm; chất liệu: màu bột, màu nước, màu goauche,… trên giấy.

Lưu ý: Tuỳ theo điều kiện từng địa phương, GV có thể lựa chọn kích thước và chất liệu phù hợp để HS thực hiện bài thực hành.



1 Vẽ phác các mảng hình lớn, tạo bố cục chung



2 Thể hiện hoà sắc chủ đạo cho bức tranh



3 Diễn tả các mảng màu đậm – nhạt trong tranh



4 Thêm các chi tiết để tạo không gian xa gần, hoàn thiện bài vẽ

Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS nhận xét, phân tích được sản phẩm của cá nhân và của bạn.

Nội dung hoạt động

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT.

– HS thảo luận theo gợi ý trong SGK, trang 62.

Sản phẩm học tập

Cảm nhận, phân tích được SPMT của cá nhân và các bạn.

Tổ chức hoạt động

– GV lựa chọn SPMT của HS đã thực hiện để trưng bày theo hình thức nhóm hoặc phân loại theo gợi ý:

+ Chất liệu.

+ Hoà sắc.

+ Cảnh góc rộng, cảnh góc hẹp.

– GV hướng dẫn HS quan sát SGK, trang 62 và định hướng nhận xét về tranh phong cảnh đã thực hiện theo gợi ý sau:

+ Hình chính, hình phụ.

+ Diễn đạt không gian trong tranh.

+ Hoà sắc trong tranh.

+ Màu đậm, màu nhạt trong tranh.

Lưu ý: Tuỳ vào số HS thực tế của lớp học, GV tổ chức thảo luận theo các cách: từng HS phát biểu hoặc HS phát biểu theo nhóm.



Phạm Thủy Tiên, *Quê*, màu bột



Vũ Hoàng, *Xuân về*, màu bột



Cao Văn Thục, *Sân*, màu bột

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS thực hiện được một tấm bưu thiếp giới thiệu về cảnh đẹp quê hương, đất nước.

Nội dung

GV hướng dẫn HS sử dụng kiến thức đã học về bố cục trong tranh phong cảnh để thực hiện một tấm bưu thiếp giới thiệu về cảnh đẹp quê hương, đất nước.

Sản phẩm học tập

Sản phẩm bưu thiếp HS đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát một số hình ảnh trong SGK, trang 63 (hoặc SPMT do GV chuẩn bị).

– GV hướng dẫn HS thực hiện bưu thiếp giới thiệu về cảnh đẹp quê hương, đất nước.

– GV hướng dẫn HS lựa chọn màu vẽ phù hợp với thực tế tại địa phương.

Lưu ý: Tuỳ vào điều kiện thực tế của lớp học, của nhà trường GV cho HS thực hiện tại lớp hoặc giao bài tập để HS thực hiện tại nhà.



Tạ Phương Loan, bưu thiếp khai thác hình ảnh từ một ngõ nhỏ

Dũng Đoàn, thiệp chúc mừng sinh nhật khai thác hình ảnh phong cảnh phố

Trần Đức, thiệp lưu niệm khai thác hình ảnh phong cảnh nông thôn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TRƯNG BÀY VÀ ĐÁNH GIÁ (1 tiết)

Yêu cầu cần đạt

– Biết lựa chọn các sản phẩm tiêu biểu.
– Biết cách phân nhóm sản phẩm để trưng bày trong không gian lớp học.
– Thực hiện được các bước trao đổi, thảo luận theo mục tiêu bài học đề ra.
– Phát triển kĩ năng trình bày, giới thiệu sản phẩm trước nhiều người.

– GV trưng bày các SPMT tiêu biểu mà HS đã thực hiện theo chủ đề hoặc bài học.
– HS giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
– GV cho HS thảo luận, chia sẻ nội dung SPMT đã thực hiện.
– HS đánh giá SPMT, năng lực cá nhân dựa trên mục tiêu bài học.
– GV đánh giá SPMT của HS dựa trên mức độ hoàn thiện sản phẩm học tập và nhiệm vụ rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021.



Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH
Biên tập tái bản: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH
Biên tập mĩ thuật: BÙI XUÂN DƯƠNG
Thiết kế sách: NGUYỄN THỊ HỒNG THOA
Trình bày bìa: LÂM YẾN NHƯ – THÁI HỮU DƯƠNG
Sửa bản in: HÀ TUỆ HƯƠNG – TRẦN THỊ NGỌC HẠNH
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP MĨ THUẬT 10 – SÁCH GIÁO VIÊN

(Kết nối tri thức với cuộc sống)

Mã số:
In ..... bản, (QĐ ....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: ..... địa chỉ .....
Cơ sở in: ..... địa chỉ .....
Số ĐKXB:
Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...
Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 10 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 10, tập một – SGV
2. Ngữ văn 10, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 – SGV
4. Toán 10 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 10 – SGV
6. Giáo dục thể chất 10 – Bóng chuyền – SGV
7. Giáo dục thể chất 10 – Bóng đá – SGV
8. Giáo dục thể chất 10 – Cầu lông – SGV
9. Giáo dục thể chất 10 – Bóng rổ - SGV
10. Lịch sử 10 – SGV
11. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 – SGV
12. Địa lí 10 – SGV
13. Chuyên đề học tập Địa lí 10 – SGV
14. Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 – SGV
15. Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 – SGV
16. Vật lí 10 – SGV
17. Chuyên đề học tập Vật lí 10 – SGV
18. Hoá học 10 – SGV
19. Chuyên đề học tập Hoá học 10 – SGV
20. Sinh học 10 – SGV
21. Chuyên đề học tập Sinh học 10 – SGV
22. Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ – SGV
23. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Thiết kế và Công nghệ – SGV
24. Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt – SGV
25. Chuyên đề học tập Công nghệ 10 – Công nghệ trồng trọt – SGV
26. Tin học 10 – SGV
27. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Tin học ứng dụng – SGV
28. Chuyên đề học tập Tin học 10 – Khoa học máy tính – SGV
29. Mĩ thuật 10 – SGV
30. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 – SGV
31. Âm nhạc 10 – SGV
32. Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 – SGV
33. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 – SGV
34. Tiếng Anh 10 – Global Success – SGV
35. Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Giá: 19.000đ